Alexander Romanovich Belyaev

BỘT MÌ VĨNH CỬU

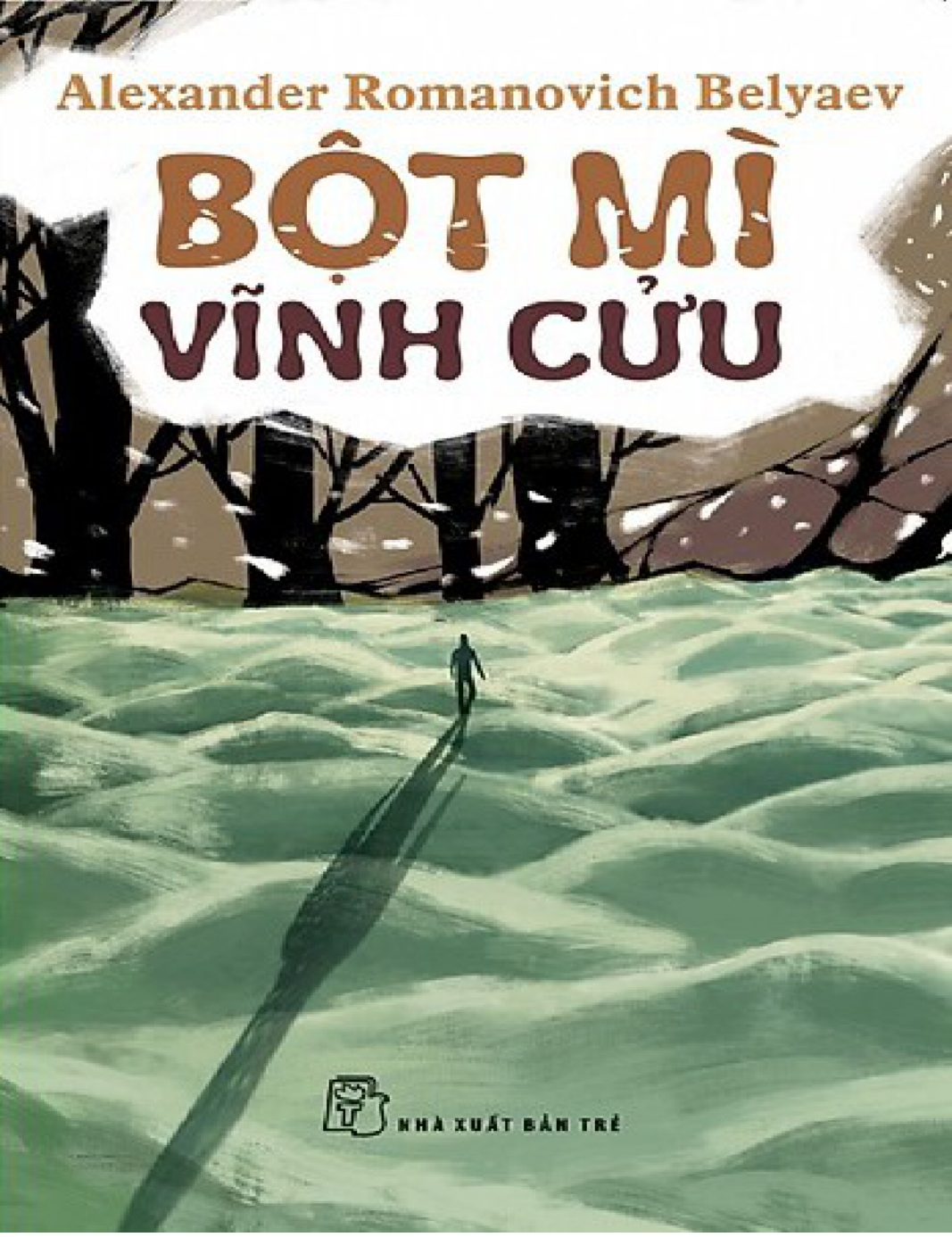

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

BỘT MÌ VĨNH CỬU
Tác giả: Alexander Romanovich Belyaev
Dịch giả: Lê Khánh Trương & Phạm Đăng Quế
Nhà xuất bản: NXB Trẻ
Ngày xuất bản: 11-2013
Số trang: 124
Giá bìa: 38.000đ
Thể loại: Kinh điển
Đánh máy: Casau
Soát lỗi và làm ebook: Heoconmtv
Ngày hoàn thành: 04-01-2016

Nếu có điều kiện hãy mua sách để ủng hộ tác giả và nhà xuất bản nhé!

1. Tin sốt dẻo trong làng

Chiếc thuyền đánh cá cỡ nhỏ chậm chạp bơi đến gần đảo Fer nằm trong quần đảo Friesland ở phía bắc biển Đức. Một buổi tối mùa thu. Gió bấc thổi mạnh quất vào mặt những người dân chài từng tia nước lạnh buốt. Buổi đánh cá hôm nay chẳng nước non gì nên bộ mặt mấy người dân chài đã tái xám vì rét lại càng thêm cau có.

– Mùa đông năm nay sẽ rét sớm đây. - Một ông lão miệng ngậm tẩu thuốc lên tiếng.

– Có lẽ như thế thật - Một thanh niên hưởng ứng, rồi sau giây lát im lặng, nói thêm - Nhà Carlo có chiếc lưới mới tinh lại bị trộm cuỗm mất rồi!

Câu chuyện sôi nổi hẳn lên. Mấy người đánh cá bàn tán xem kẻ nào trong đám dân chài lại có thể làm cái trò tắt mắt ấy được.

– Tôi cho rằng lão Hans làm chứ chẳng còn ai. - Anh thanh niên lúc nãy quả quyết nói.

– Lão Hans à? Chú chỉ phịa là giỏi! - Mấy người kinh ngạc thốt lên.

Hans là một lão già ốm yếu, gầy như que củi, người cao ngỏng. Lão sống cô độc ngoài cây đèn biển cũ kỹ đã bị bỏ không từ lâu.

– Lão Hans ư? Thằng cha ấy thì còn khó nhọc lê bước được đến đây! Chú có chứng cứ gì không?

– Thì lão ta đang béo trương béo nứt ra đấy thôi. - Anh thanh niên đáp.

Quả có thế thật. Mấy tuần gần đây mặt lão Hans sệ hẳn ra và vẻ béo tốt kỳ lạ của lão đã trở thành đầu đề cho những câu chuyện ngồi lê đôi mách trong làng.

– Người ta đồn rằng lão Hans vớ được một hòm báu vật do sóng biển đánh giạt vào bờ. Được món bở như thế làm gì mà chẳng béo tốt ra. - Một ông già nói, giọng trầm ngâm.

– Lão Hans buôn lậu đấy.

– Tôi thì tôi báo các bác rằng, - Anh thanh niên lúc nãy vẫn không chịu im - lão Hans đánh cắp lưới và cá của cánh ta rồi đem bán, nên mới phát phì ra đấy. Các bác có thấy cứ đến khuya là lão lại lẩn đi như trạch hay không? Lão đi đâu và làm gì? Đáng nghi lắm.

Mọi người tranh cãi với anh thanh niên, nhưng rõ ràng câu chuyện anh ta kể đã gây ấn tượng mạnh tới nhiều người. Vì thế, khi chiếc thuyền cập bến có cây đèn biển cũ kỹ, một người đánh cá đề xướng:

– Thì ta cứ thử ghé vào đây xem lão Hans sinh sống ra sao đã nào? Ta vừa sưởi ấm vừa nhìn kỹ lão luôn thể.

– Hay đấy. - Anh thanh niên linh lợi hẳn lên, nhanh nhẹn bê cá ra khỏi thuyền và thu dọn đồ nghề lại.

Từ trong lòng cây đèn biển, một ánh sáng yếu ớt lọt ra qua chiếc cửa sổ nhỏ. Lão Hans vẫn chưa ngủ. Lão niềm nở tiếp đón khách và mời cả bọn vào sưởi ấm bên chiếc lò sưởi cũ nát.

– Thế nào, được nhiều cá không các bác? - Lão vừa hỏi vừa xoa xoa hai bàn tay nổi đầy gân. Ngón tay lão trông như những chiếc móc.

– Chà nước non gì. - Anh thanh niên đáp. Anh ta tức giận vì đánh được ít cá, vì trời xấu, nên chỉ muốn trút cơn giận sang người khác - Còn lão thì cứ béo nứt ra, tại sao thế lão Hans?

Lão già mỉm cười một cách đáng thương và khoát tay.

– Thì cậu cũng béo ú ra đấy thôi, cậu Ludwig. - Lão đáp.

– Không phải nói về tôi. Khi người ta bắt cá bằng lưới của mình rồi đem bán, thì béo tốt cũng chẳng có gì lạ. Còn lão, lão hãy nói cho bọn này biết cái bí quyết vì sao không làm mà cứ béo ra xem nào. Khi đó có lẽ bọn này cũng chả tội gì phải bỏ lò sưởi ấm áp để ra khơi đánh cá, rước lấy bệnh thấp khớp vào thân làm gì.

Lão Hans lúng túng ra mặt. Lão rúm người, xoa tay rồi nhún vai. Mọi người đều nhận thấy vẻ lúng túng của lão nên cả những ai trước còn nghi ngờ bây giờ cũng tin là lão có lỗi.

– Ta phải khám xét nhà hắn xem - Anh chàng Fris tóc hung ghé vào tai một người đánh cá khác nói nhỏ - tớ sẽ thu xếp thật khéo. - Rồi quay sang phía lão Hans, anh ta nói - Lão sống trong cái nhà

đổ nát như thế này mà không sợ à? Gió Đông bắc thổi mạnh một cái thì nó sẽ đổ sụp xuống, đè lão vụn như cám mất thôi.

– Tường nhà dày lắm, chả lo đâu. - Lão Hans thủng thẳng đáp.

– Nhưng lỡ nó cứ đổ xuống thì sao - Fris không chịu thôi - Già cả như lão có lẽ điều đó thế nào cũng được, nhưng còn bọn tôi thì người ta sẽ hỏi tội vì sao không giữ gìn an toàn cho lão. Có khi lại bị đưa ra tòa nữa là khác. Phải để cánh này xem xét chỗ ở của lão mới được.

– Làm gì phải xem với xét? - Lão Hans lúng búng nói. Lão không còn nghi ngờ gì nữa: đích thị bọn này nghi kỵ lão điều gì nên mới đến đây, đâu phải vô cớ.

– Ngày mai trời sáng sủa xin mời các bác hãy đến xem xét, nếu các bác muốn.

– Sao lại đến mai. Chúng tôi xem ngay hôm nay cũng được.

– Nhưng trời tối quá, cầu thang lại hỏng, sợ các bác ngã thì khổ. Mà làm gì phải vội vàng thế? Lão sống đã năm chục tuổi đầu rồi mà bỗng dưng có một đêm thôi các bác cũng không đợi được hay sao?

Ludwig đã hiểu thủ đoạn ranh mãnh của Fris nên hành động luôn:

– Lão hãy châm đèn lên xem nào.

– A, đèn! Tôi không có dầu đốt cho đèn.

Nhưng Fris đã lần mò khắp phòng.

– Dầu à? Đèn đây rồi. Dầu cũng có đây. Tại sao lão giấu diếm hả?

Fris nhanh nhẹn rót dầu rồi châm đèn.

– Nào ta đi.

Tất cả đứng dậy đi theo Fris. Lão Hans thở dài nặng nề, lệt bệt đôi giày theo sau cả đám. Trong ánh sáng mập mờ, cả bọn leo dần lên những bậc gỗ ẩm ướt, ọp ẹp của chiếc cầu thang xoáy trôn ốc.

Trên gác toàn thấy những đồ vật cũ nát, vô dụng, phủ đầy bụi bặm và vôi vữa lở xuống. Gió lùa hun hút vào phòng qua những cửa kính vỡ. Ánh sáng cây đèn làm lũ dơi hoảng sợ bay loạn xạ, rung bụi và mạng nhện xuống đám người. Fris xem kỹ mọi ngóc

ngách, lấy mũi ủng gảy tung từng đám rác, sau đó soi đèn lại gần tường và nói:

– Chà, tường nứt nẻ đến khiếp!

Nhưng anh ta không thấy có gì khả nghi.

– Ta lên tầng ba xem.

– Trên ấy chẳng có gì đâu. - Lão Hans vội ngăn. Nhưng Fris không chịu nghe, cứ leo lên.

Ở đây gió thổi ù ù, không chỉ qua mấy chiếc cửa sổ trống huếch trống hoác, mà còn ùa vào qua mấy lỗ hổng to tướng.

– Có lẽ cậu nhầm rồi, Ludwig ạ. - Fris khẽ nói.

– Rồi xem. - Ludwig lớn tiếng đáp rồi giận dữ đẩy mạnh vào người Fris - Đưa đèn lại đây. Cái gì thế này?

– Chẳng phải lưới đánh cá - Anh chàng Fris thấy chẳng cần giấu diếm mục đích tìm kiếm, cũng nói tướng lên. Ngọn đèn soi vào chiếc giá gỗ và một chiếc xoong đặt trên giá có đậy miếng gỗ mỏng.

Fris nhấc miếng gỗ và nhòm vào xoong thấy một thứ chất lỏng đông đặc, trông như trứng ếch.

– Chuồn thôi, Ludwig ạ. Món này chỉ là đồ bỏ đi. Tớ đã bảo cậu nhầm rồi mà lại.

Ludwig đã bực mình lắm vì tự nhiên đi gây chuyện để đến nỗi bây giờ bị lừa phỉnh.

Để chữa lại giây phút nhục nhã của mình, Ludwig kéo lão Hans từ góc tối ra và thét vào mặt lão:

– Lão chứa cái gì trong nồi thế hử?

Ai nấy ngạc nhiên không ngờ câu hỏi của Ludwig lại làm cho lão Hans lúng tung đến vậy. Lão già lo quá, hàm răng cứ run cầm cập. Lão ấp a ấp úng được vài tiếng rồi cứng lưỡi lại. Điều đó khiến mấy người đánh cá kia để ý đến món lạ đựng trong xoong.

– Sao lão câm như hến thế - Ludwig tấn công - Lão có biết kiểu làm ăn ám muội thế này dẫn tới đâu không? - thấy lão Hans bối rối, anh ta được thể dọa già.

– Xin các bác đừng tra hỏi nữa, tôi van các bác, - Lão Hans lí nhí đáp - chuyện này chẳng có gì tội lỗi cả, nhưng lão đã hứa...

Lời lẽ đó làm cả bọn hết sức sửng sốt, không ngờ trước mặt họ lại là một cái gì rất bí hiểm. Anh chàng Ludwig đắc thắng đưa hai tay cẩn thận đỡ lấy chiếc nồi và ra lệnh cho Fris soi đường để mình đi xuống.

– Có lẽ món này sẽ lý thú hơn cả chuyện lưới cá mất cắp chứ chẳng chơi. - Ludwig xúc động nói với Fris khi đặt xoong lên chiếc bàn cạnh lò sưởi.

Rồi anh ta quay sang lão Hans:

– Bây giờ lão phải kể hết đầu đuôi câu chuyện cho cánh này nghe.

– Nhưng lão đã hứa giữ kín...

– Thế thì lão sẽ vào tù.

– Vì sao?

– Vì món này đây. Cánh chúng tôi đã ngờ lão từ lâu. Không phải là vô cớ mà lão béo tốt ra đâu.

– Thế các bác đã biết rồi sao?

Ludwig có biết gì đâu. Nhưng buổi tối mùa thu hôm nay anh ta bỗng khám phá ra mình có khả năng làm mật thám.

– Đúng, cánh này biết cả rồi - Ludwig nói một cách tự tin - Nếu lão chịu thú thật thì có thể cánh này sẽ không bỏ tù lão đâu.

Lão già tuyệt vọng hẳn. Lão gục đầu im lặng một lát rồi nói:

– Lão chẳng muốn nuốt lời hứa và gây chuyện không hay cho người đã thương xót lão và là ân nhân của lão. Nhưng nếu các bác đã biết thì... Đây là "bột mì vĩnh cửu" do giáo sư Broie cho lão.

Nếu Ludwig quả thực có khả năng làm mật thám thì anh ta vẫn còn quá non nớt trong lúc hành nghề. Quên mất vai trò của mình, anh ta hết sức kinh ngạc hỏi:

– Bột mì vĩnh cửu à? Nó là cái gì?

Nghe câu hỏi với vẻ ngạc nhiên thành thực ấy, lại thấy cả đám dân chài đều thốt lên ngơ ngác, lão Hans hiểu ngay rằng họ chẳng biết gì về chuyện "bột mì vĩnh cửu" cả, rằng họ đến đây vì ngờ lão chuyện khác, nhưng vô tình đã phát hiện ra điều bí mật mà lão vẫn giữ rất kín. Giá lão chưa nói tên giáo sư ra thì hay biết mấy? Nhưng lùi bước thì đã muộn rồi.

Lão Hans còng lưng ngồi phịch ngay xuống ghế:
– Các bác hãy nghe đây. Lão sẽ kể hết.

2. Lão Hans may mắn

– Lão nghèo túng quá, chẳng những thế, lão còn bị đói - Lão Hans bắt đầu thú thực - Một buổi tối lão đói lả, không còn đủ sức lê ra khỏi nhà nữa, thì có tiếng gõ cửa. Lão mở cửa ra thì thấy trước mặt mình là giáo sư già tên là Broie, người mà các bác cũng biết là đang sống ở cái trang trại gần làng ta ấy...

– Biết rồi, nói tiếp đi. - Fris nôn nóng ngắt lời lão Hans.

– Giáo sư Broie bảo lão: "Tôi có thể nuôi sống bác suốt đời, bác Hans ạ, nhưng với điều kiện bác phải hứa là không được nói ra với bất cứ ai chuyện đó". Lão đã thề với giáo sư, - Lão nặng nề thở dài - và bây giờ đang nuốt lời thề ấy đây... Lúc ấy giáo sư liền rút từ trong túi áo khoác ra một hộp sắt, chìa cho lão và nói: "Trong hộp này có thứ "bột mì vĩnh cửu". Bác chỉ cần ăn nửa hộp cũng đủ no cả ngày. Sau một ngày một đêm, bột đó sẽ tự nở đầy hộp. Đừng sợ, bác Hans ạ, - Giáo sư nói - bột này chẳng độc hại gì đâu. Bác đừng thấy nó xấu xí mà chê. Thứ này vừa bổ vừa ngon. Bác nếm thử mà xem". Lão còn ngần ngại. Thấy thế giáo sư liền ăn trước và nói: "Bác thấy không, tôi vẫn sống và khỏe mạnh đó thôi". Giáo sư để hộp bột lại cho lão và yêu cầu lão thỉnh thoảng đến kể cho ông biết lão thấy trong người thế nào. Rồi giáo sư ra về...

Mấy người đánh cá căng tai nghe chuyện và tỏ vẻ kinh ngạc đến mức há hốc mồm ra.

– Rồi sau đó thế nào? - Fris sốt ruột cựa quậy trên ghế và hỏi.

– Mãi lão vẫn không dám ăn thứ bột ấy - Lão Hans kể tiếp - Trông nó giống như trứng ếch, kinh kinh là. Mấy lần lão đã bước lại gần chiếc hộp, nhưng vẫn không sao tránh được cảm giác kinh tởm. Lão đói quá nên không tài nào ngủ được. Gần sáng, cơn đói giày vò làm thắt bụng lại. Lão nghĩ: thôi thì đằng nào cũng chết... Lão bèn lấy thìa xúc một miếng bột cho vào miệng ăn thử. Lão thấy nó ngon như món táo nướng nghiền ấy. Chỉ chén một lát, lão đã thấy no căng, người khỏe mạnh lên. Thầm cám ơn vị giáo sư đã tặng món quà kỳ diệu, lão đánh một giấc dài và khi

tỉnh dậy thì thấy người sảng khoái, hoàn toàn khỏe mạnh.

– Thế còn món bột? Lão có ngó xem sao không?

– Lão ăn hết gần một nửa, thế mà sáng hôm sau nó đã nở ra đầy tới miệng hộp. Từ đó lão chén tì tì và béo tốt ra.

Đám dân chài hết sức ngạc nhiên cứng đờ ra. Lúc lão già kể xong, cả bọn xôn xao lên tiếng và hoa chân múa tay chồm người dậy.

– Thế là thế nào nhỉ? Y như có phép tiên ấy?.

– Đúng thật. Giá người ta cho cánh mình của báu ấy thì chẳng cần thứ gì trên đời này nữa. Chẳng phải cày sâu cuốc bẫm, chẳng phải dấn thân chài lưới ngoài biển làm gì. Chỉ việc nằm khàn chén món bột ấy là xong...

Mà cái vùng đất khốn khổ này làm ăn có ra gì đâu cơ chứ. Khoai mọc chẳng ra khoai, lúa chẳng ra lúa...

Khi cơn xúc động đầu tiên đã dịu xuống, mọi người đều thấy nghi ngờ. Chẳng lẽ đúng thế được ư? Liệu lão Hans có đánh lừa bọn họ không? Câu chuyện "bột mì vĩnh cửu" có vẻ quá ư huyền hoặc.

– Lão không bịa đặt tí nào chứ, lão Hans? - Ludwig nghiêm mặt hỏi.

– Lão bịa đặt làm gì kia chứ? Lão có thể ăn ngay cho các bác xem. - Và lão Hans lấy thìa xúc một miếng tướng thứ "bột" sền sệt ấy đưa lên miệng ngon lành.

Cả bọn nhìn lão với vẻ mặt y như lão đang nuốt một con rắn sống.

– Có bác nào thử nếm một tí không?

Tuy chẳng ai dám ăn, nhưng đã hết nghi ngờ. Mọi người lại sôi nổi bàn tán về sự việc kỳ lạ ấy và tỏ vẻ ghen tị với vận may của lão Hans.

Vợ con mấy người đánh cá thấy chồng và bố lâu về phát hoảng nên bổ đi tìm. Chẳng mấy chốc nhà lão Hans đã chật ních. Đến nửa đêm thì cả làng chài đã biết câu chuyện kỳ lạ. Họ trò chuyện râm ran cho tới sáng. Trời còn sớm mà bên cây đèn biển cũ kỹ, đám người hiếu kỳ đã lũ lượt kéo nhau đến. Ai cũng muốn xem hình thù cái món "bột mì vĩnh cửu" ấy ra sao và sau một

đêm nó đã nở lên thế nào. Fris và Ludwig đứng cạnh hộp bột cả đêm và bây giờ đã có thể làm chứng rằng quả thực thứ "bột" ấy đã nở ra đầy một hộp.

Fris là người đầu tiên quyết định nếm thử và xác nhận rằng thứ "bột" này rất ngon miệng và chóng no bụng.

Căn phòng nhỏ tròn trong lòng cây đèn biển chưa bao giờ đông như vậy. Người ta họp bàn liên miên. Đám dân chài không muốn để mình lão Hans giữ một báu vật như vậy làm của riêng chút nào. Sau khi tranh cãi hồi lâu, mọi người quyết định cử một đoàn đại biểu tới gặp giáo sư Broie để hỏi tỉ mỉ về chuyện "bột mì vĩnh cửu" và xin giáo sư phân phát món "bột" ấy cho cả làng. Đoàn gồm có Fris, Ludwig và ông giáo Otto Vesman, người có học vấn và uyên bác nhất làng. Lão Hans cũng xin được đi theo đoàn để có dịp thanh minh với vị giáo sư.

Giáo sư Broie là nhà bác học nổi tiếng thế giới. Các tác phẩm của ông trong lĩnh vực sinh hóa học khiến người ta kinh ngạc về sự táo bạo. Chúng đã gây ra những cuộc tranh cãi kịch liệt, nhưng đồng thời cũng làm cho giới khoa học Âu và Mỹ hết sức quan tâm. Cách đây mấy năm, giáo sư tuy đã già nhưng còn rất hăng hái, bỗng tuyên bố bỏ giảng dạy ở Trường đại học tổng hợp Berlin để lui về "nơi yên tĩnh", theo lời giáo sư. Giáo sư đã chọn một vùng đất cách xa trung tâm và xây dựng một ngôi nhà nhỏ trên đảo Fer làm chỗ ở. Với bè bạn thân thiết, giáo sư nói rằng ông muốn xa lánh cảnh "ngược xuôi trần tục", lui về làm thí nghiệm để nghiên cứu giải quyết một vấn đề có tầm quan trọng toàn thế giới. Song đó là vấn đề gì thì giáo sư chẳng nói với ai.

– Ở các trường đại học nước ta, - Giáo sư đau khổ nói với các bạn ông - chỉ có thể làm đúng theo khuôn sáo cũ mà thôi. Bất kỳ tư tưởng khoa học có tính chất cách mạng nào cũng làm cho người ta lo lắng và sợ hãi. Cả một lô một lốc theo dõi chúng ta, nào là phụ giảng, nào là sinh viên, nào là các phó giáo sư, nào là các nhân viên thí nghiệm, các phóng viên, ông hiệu trưởng và thậm chí cả những đại biểu nhà thờ nữa. Các bạn cứ thử làm cách mạng khoa học trong điều kiện ấy mà xem? Các bạn sẽ bị chúng chế giễu, vùi dập bằng những mưu đồ tăm tối trước khi các bạn đạt tới một kết quả nào đó. Về nơi hẻo lánh, tôi được tự do. Không ai moi móc những thiếu sót của tôi, kết quả cuối cùng tự nó sẽ được khẳng định.

Và giáo sư bỏ cảnh "ngược xuôi trần tục" ấy ra đi, cắt đứt mọi sự tiếp xúc, thậm chí ngừng cả việc thư từ với thế giới bên ngoài.

Những người dân đánh cá ở làng chài gần trang trại của giáo sư không hề biết đến tên tuổi của giáo sư, mà nói chung họ cũng biết rất ít về ông, vì hầu như chẳng mấy khi ông chịu ló mặt tới đâu. Thỉnh thoảng, vào lúc sáng sớm hay chiều tối, người ta có thể nhìn thấy ông dạo bước giữa những cồn cát vắng vẻ. Người ta chỉ coi giáo sư như một ông già khó hiểu và hơi lập dị. Thế mà nay ông già ấy lại nắm giữ cả một kho báu có thể làm cho hết thảy mọi người sung sướng. Đoàn đại biểu dân chài bất giác cảm thấy rụt rè e ngại khi họ leo lên một ngọn đồi nhỏ và nhìn rõ ngôi nhà nhỏ màu trắng thấp thoáng giữa một vườn cây cằn cỗi, bên ngoài có hàng rào thấp bằng đá núi bao quanh. Không hiểu giáo sư sẽ tiếp đón họ ra sao? Liệu ông ta có tặng họ món "bột mì vĩnh cửu" như đã cho lão Hans không?...

Ông giáo Otto Vesman khẽ ẩy cánh cổng khép hờ và bước vào vườn. Theo chân ông giáo là Fris và Ludwig. Lão Hans lệt bệt sau cùng với vẻ mặt của kẻ bị dẫn ra tòa. Từ trong nhà, hai con chó rất béo tốt nhảy xổ ra phía đám người vừa bước vào.

– Chà, lũ chó này có lẽ cũng chén đẫy món "bột" kia đây - Fris nhận xét - Chúng to béo quá chừng! Chẳng lẽ ông ta cho chó xơi món "bột" ấy mà đối với người lại tiếc hay sao?.

Nghe tiếng chó sủa, một ông già chừng sáu mươi tuổi, người đẫy đà, vẻ quắc thước, bước ra. Râu ông đã bạc trắng, nhưng bộ tóc màu hạt dẻ sáng vẫn còn rất tốt. Đó là giáo sư Broie. Giáo sư đuổi hai con chó và niềm nở hỏi mấy người đánh cá xem họ cần gì.

– Chúng tôi đến đề nghị xem giáo sư có thể cho chúng tôi "bột mì vĩnh cửu" được hay không? - Otto Vesman đánh bạo hỏi thẳng - Nếu thứ "bột" ấy quả thực có những đặc tính như ông Hans đây nói.

Nét mặt giáo sư Broie bỗng thay đổi hẳn. Ông cau mày và quắc mắt nhìn lão Hans khiến lão còng người xuống run sợ.

– Thưa ngài giáo sư, tôi không có lỗi đâu ạ - Lão Hans ấp tay vào ngực, thốt lên - Họ đã ranh mãnh buộc tôi phải nói lộ bí mật của ngài.

– Đúng, lão ta không có lỗi gì giáo sư ạ. - Fris xác nhận, rồi kể

lại cho giáo sư nghe đầu đuôi việc họ tình cờ phát hiện ra bí mật của "bột mì vĩnh cửu". Nét mặt giáo sư đã dịu xuống đôi chút, nhưng vẫn cau có. Giáo sư im lặng một lát, chắc để cân nhắc tình thế đã xảy ra. Đoàn đại biểu thấy sự im lặng ấy dài đằng đẵng. Cuối cùng giáo sư lên tiếng:

– Lão Hans nói đúng. Một cân "bột" có thể nuôi sống một người suốt đời và còn có thể để lại được cho con cháu nhà. Nhưng nếu tôi giải thích cách làm ra nó thì vị tất các bác đã hiểu được. Vả lại đối với các bác, điều đó cũng không quan trọng.

– Tất nhiên, điều quan trọng đối với chúng tôi là được ăn thứ bột đó thôi - Ludwig đáp lời - Như thế là giáo sư sẽ cho chúng tôi một ít phải không ạ?

– Không được. Tôi không cho đâu. Ít nhất là chưa thể cho được ngay bây giờ.

Fris và Ludwig lo lắng:

– Thế sao ngài cho lão Hans được? Mấy con chó của ngài con nào cũng to tướng, chắc là cũng nhờ được ăn món "bột" của ngài chứ gì?

– Đúng vậy. - Giáo sư Broie đáp. Và sau khi giơ tay ngăn Fris định nói, giáo sư nói tiếp bằng một giọng hách dịch mà người ta không thể ngờ ở giáo sư:

– Khoan, hãy chú ý nghe tôi nói đây. Tôi đã hiến cả đời tôi cho việc phát minh ra thứ "bột" có thể cứu đói toàn thể nhân loại ấy. Đối với các bác, tôi đang lo chế ra thứ "bột" đó và các bác sẽ được lĩnh nhận. Tôi cho rằng tôi đã đạt được mục đích, nhưng thí nghiệm vẫn chưa xong. Mà khi thí nghiệm chưa hoàn thành thì không thể phân phát "bột" lung tung được.

– Nhưng Hans...

– Lão Hans cũng là một thí nghiệm thôi - Giáo sư nghiêm khắc ngắt lời Fris - Tôi đã làm thí nghiệm trên súc vật, trên chuột lang và mấy con chó này. Sau đó tôi tự thí nghiệm trên bản thân mình, rồi chỉ khi đã tin rằng thứ "bột" đó hoàn toàn không có hại gì, tôi mới đem thí nghiệm với lão Hans. Nhưng như thế chưa phải đã xong xuôi. Chính tôi cũng chưa nghiên cứu hết mọi đặc tính của thứ "bột" đó. Lỡ ăn trong một thời gian dài sẽ có hại cho sức khỏe thì sao? Các bác chớ vội ghen tị với lão Hans. Tôi chưa rõ

một tháng nữa món "bột" ấy sẽ thế nào. Có thể nó sẽ hóa chua và không ăn được nữa. Bởi vậy các bác hãy chịu khó chờ ít lâu. Các bác trước đây sống không có thứ "bột" đó, thì nay có thể gắng đợi vài tháng nữa. Tôi hứa sẽ cung cấp cho làng các bác trước tiên, nhưng với điều kiện là nhất thiết phải giữ bí mật, không được nói hở cho các làng chài bên cạnh biết. Nếu tôi thấy rằng dù chỉ thêm một người nữa biết chuyện "bột mì vĩnh cửu", thì tôi sẽ thủ tiêu món "bột" ở nhà lão Hans và bỏ đi nơi khác ngay. Đó là lời nói cuối cùng của tôi.

– Thưa giáo sư, - Ông giáo nói - nhưng mà...

– Không "nhưng mà" gì hết? - Broie cắt lời.

– Thưa, tôi muốn nói chuyện khác kia. Tôi muốn biết vì sao món "bột" ấy lại tự nở ra được ạ. Tôi là giáo viên nên có lẽ cũng hiểu được.

– Như ông thấy đấy, tôi là giáo sư Trường đại học tổng hợp Berlin mà cũng phải mất bốn mươi năm lao động mới "hiểu" được nó. Biết giải thích với ông thế nào bây giờ? Nếu ông chặt con giun đất ra làm đôi thì hai nửa sẽ mọc ra thành hai con giun mới. Rõ chưa nào? Với món "bột" kia đại khái cũng vậy. Thôi, tôi phải làm việc. Xin chào. Hãy nhớ điều kiện của tôi đấy. Hoặc là chịu khó im lặng và chịu đựng vài tháng rồi ai cũng sẽ có "bột", hoặc là sẽ chẳng được gì.

Rồi giáo sư gật đầu bỏ vào nhà.

Mấy đại biểu thất vọng giậm chân tại chỗ.

– Thật ngắn và rõ - Ludwig thất vọng thốt lên - Thay cho món "bột", các vị phải chặt giun đất ra làm đôi. Đem rán một nửa mà chén, còn nửa kia để cho nó tự lớn lên...

– Đấy là nói ví dụ thế thôi. - Ông giáo phản đối.

– Ví dụ mà làm cho người ta no được à? Thí nghiệm với chó và lão Hans thì được. Thế còn chúng ta, chúng ta không đáng để thí nghiệm hay sao? Không được, tôi chẳng để yên chuyện này đâu.

Mấy đại biểu chán nản ra về báo tin buồn bị giáo sư từ chối cho dân làng biết.

3. Lão Hans trở thành “lái buôn bột”

Cả làng vẫn cứ xôn xao. Ai cũng nghĩ thật chẳng công bằng tí nào khi chỉ một mình lão Hans có món “bột mì vĩnh cửu”. Những người đánh cá họp nhau lại và quyết định tuyên bố “bột” là tài sản chung, cần trung dụng để chia đều cho cả làng. Song Sunster (thượng quan thấy quyết định đó là bất hợp pháp nên cự tuyệt việc thi hành nó. Ludwig và Fris phản đối ra mặt. Hai người thậm chí dám cả gan nói rằng chawgnr cần đếm xỉa đến páp luật, bởi vì khi làm luật, người ta đã biết “bột mì vĩnh cửu” là gì đâu. Tuy nhiên phần lớn mọi người sợ trở thành những kẻ phạm pháp, sợ chuốc vạ vào thân một khi chính quyền trung ương biết được kiểu làm ăn hết sức phi pháp này. Trong một buổi tụ tập như thế, có người đến báo tin rằng kẻ trộm đã hai lần đến đánh cắp một phần “bột” ở nhà lão Hans. Bọn trộm này xem ra cũng có đôi chút lương tâm, vì chúng chỉ lấy mỗi lần ba chục gam thôi.

– Bọn chúng thế mà khôn, - Fris nói - tớ thậm chí chẳng coi việc đó là trộm cắp. “Bột” ấy không thể chỉ thuộc về một người. Tớ đã khẳng định như thế từ lâu rồi mà.

Sau khi Ludwig biết chuyện “bột” mất cắp, hắn cương quyết định thó cho kỳ được một cục “bột” diệu kì ở chỗ lão Hans.

Một đêm tối trời, hắn thủ chiếc thừng vào người rồi đi đến chỗ cây đèn biển. Hắn ném được một đầu thừng có buộc móc câu vào một khe tường rồi bằng hai tay kẻo thừng leo lên đến tận buồng có để “bột”. Lúc hắn thò tay mò mẫm sờ chiếc giá để xuống “bột”, bỗng có con vật gì không biết gào lên một tiếng kinh rợn rồi lao thẳng vào người hắn mà cào vào mặt vào tay. Ludwig hoảng quá rú lên, lùi lại nên trượt chân ngã lăn xuống cầu thang. Thấy động lão Hans mới cầm đèn ra soi xem sao.

Chú làm gì ở đây thế, Ludwig? - Lão hỏi.

– Tôi... Tôi định tóm lấy cái thằng kẻ trộm vừa đánh cắp “bột” của lão. Nhưng hình như nó là quỷ sứ thì phải. Nó lấy móng vuốt cào toạc cả mặt tôi ra đây này.

Ludwig được cái không tin là có ma quỷ nên hắn đề nghị lão

Hans đem đèn lên gác trên xem sự thể ra sao. Khi hai người lên đến nơi thì thấy một con mèo đen to tướng đang gầm gừ với họ.

– Kẻ trộm đây ư? - Ludwig kinh ngạc. - Chẳng lẽ lũ mèo cũng khoái món "bột" này à? - Và gã đau đớn nghĩ bụng: "Lũ mèo thì chắc chả phải tính đến thứ luật pháp ngu ngốc làm gì". Nhưng vì suýt nữa thì bị bắt quả tang phạm tội nên từ đó gã không dám đánh cắp "bột" nữa. Vả lại, câu chuyện chẳng mấy chốc đã xoay sang hướng khác.

Lão Hans có món "bột" không bị đói khát. Nhưng đôi ủng của lão đã tã, bộ quần áo rách như tổ đỉa che sao kín cái thân hình đang ngày một đẫy ra; lão chẳng có củi đóm gì nên đành co ro chịu rét trong lòng cây đèn biển đổ nát. Tóm lại, lão vẫn là một kẻ nghèo hèn, tuy rằng có no bụng.

Bọn nhà giàu trong làng lợi dụng ngay cảnh đó. Họ bắt đầu tranh nhau quyến rũ lão đổi "bột" cho họ để lấy ủng mới, củi và áo lông ấm. Lão Hans khá lâu vẫn khăng khăng không chịu nghe lời phỉnh. Song đến giữa tháng chạp thì những cơn bão tuyết giá lạnh tràn về, lão không chịu đựng được nữa liền đem "bột" đi bán. Bản thân lão cũng đã ăn đẫy bụng rồi, vả lại cơ thể già nua cũng chẳng đòi hỏi gì nhiều lắm. Mỗi ngày lão Hans không ăn hết một nửa hộp "bột" nên vẫn còn thừa chút ít. Lão bèn đem số "bột" ấy ra thị trường, mỗi ngày bán cho nhà nào đó một ít. Dần dần muốn mua "bột" của lão, người ta phải chờ chán mới tới lượt mình. Càng ngày việc buôn bán ấy càng làm cho lão Hans ham làm giàu. Lão cứ nâng giá lên cao dần, cò kè mặc cả như một tên cho vay nặng lãi thực thụ. Người ta nguyền rủa lão, nhưng vẫn mua của lão. Thế mới khỏi thua chị kém em.

Lão Hans đã say sưa làm giàu thật sự. Lão thậm chí giảm bớt cả khẩu phần ăn hàng ngày của mình để mở rộng việc buôn bán nên có phần gầy sút đi. Nhưng bù vào đó trong nhà lão đã có những chiếc hòm mới đầy quần áo rét quý giá, lò sưởi lúc nào cũng đượm than hồng và chiếc rương nhỏ đựng tiền ngay dưới gầm giường lão cứ ngày một nặng. Chưa đầy hai tháng sau, lão Hans đã trở thành kẻ giàu có nhất làng.

Người lão trẻ ra vì vận may bất ngờ. Bây giờ lão mới thấy sợ chết: lỡ cái tháp đèn biển cũ nát sụp xuống người lão thật sự thì hết đời. Lão bèn tậu một ngôi nhà mới tinh, dọn đến ở đó và thuê một người hầu gái để giặt giũ quần áo lo toan nội trợ và pha cà-

phê cho lão uống như "một trưởng giả thực thụ", bắt chước vị mục sư ở làng bên sáng nào cũng dùng cà-phê kem sữa. Lão Hans còn đặt mua từ ngoài thành phố một chiếc ra-đi-ô kèm theo loa mắc trong phòng, rồi suốt ngày lão chỉ ngồi chễm chệ trong chiếc ghế bành phè phỡn phả khói thuốc mà nghe mọi tin tức xảy ra trên đời. Lão chẳng hề thấy lương tâm cắn rứt tí nào. Thỉnh thoảng có nhớ đến giáo sư Broie thì lão lại nghĩ: "Ta có làm điều gì xấu đâu? Giáo sư nuôi ta ăn, nhưng không cho ta mặc. Vả lại cũng nên nghĩ đến dân làng nữa chứ. Đúng là để một người nắm giữ thứ 'bột' đó thì chả công bằng".

Dân làng cũng lấy làm mãn nguyện. Quả "bột" có hơi ít, người ta phải ăn thêm bánh mì và cá mới đủ. Nhưng món "bột" ấy đúng là chỗ dựa quan trọng về kinh tế.

Chỉ mấy nhà quá nghèo là không đủ tiền mua "bột" mà thôi. Được nghe nói mãi là "bột mì vĩnh cửu" phải trở thành tài sản chung của cả làng, một bác cố nông định biến điều đó thành thực tế mới thò tay vào chiếc hộp đựng "bột" mà người ta vô tình đặt ở một chỗ sơ hở. Không may bác bị bắt quả tang, bị chủ là một gã đánh cá giàu có nện cho một trận nhừ tử và đưa ra tòa về tội ăn cắp. Bác rất ngạc nhiên khi thấy tất cả những người đã mua thứ "bột" đó đều tỏ vẻ căm giận hành động của bác. Bác cố thanh minh bằng cách nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng chính họ đã bảo bác "bột" là tài sản chung của cả làng. Nhưng bác chẳng thuyết phục được một ai.

– Bao giờ "bột" được phát không, - Người ta đốp vào mặt bác - thì nó sẽ là tài sản chung. Tại sao anh muốn xơi không cái thứ "bột" mà chúng tôi đã bỏ tiền ra mới mua được? Người ta phải chài lưới vất vả đầy nguy hiểm mới kiếm ra tiền mua "bột". Anh đã đánh cắp công sức lao động của chúng tôi, chứ chẳng phải chỉ lấy trộm "bột" thôi đâu.

Và tên trộm đã bị pháp luật nghiêm trị thẳng tay. Cần nói thêm rằng, trong bản án, các vị quan tòa ở làng chài không nói rõ bác cố nông đã lấy trộm thứ "bột" gì. Đám dân chài vẫn cố giữ bí mật về món "bột mì vĩnh cửu" trong phạm vi làng mình. Họ muốn sống sung túc hơn dân chài các làng lân cận. Thêm nữa, họ hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa giáo sư Broie sẽ phát "bột" thỏa thích cho họ. Họ giấu không để giáo sư biết chuyện mua "bột" ở nhà lão Hans. Song chẳng mấy chốc giáo sư đã rõ mọi chuyện. Và

cũng không phải riêng mình giáo sư.

Một hôm, Broie đang ngồi trong phòng thí nghiệm của mình thì được người đầy tớ báo cho biết là có một người trẻ tuổi "ăn mặc lịch sự theo kiểu thành thị" đến xin gặp ông. Giáo sư cau mặt. Ông vốn không thích bị quấy rầy khi làm việc. Thế mà bây giờ lại có người khách lạ mặc bộ com-lê hợp mốt nữa.

– Ra bảo tôi đi vắng. - Giáo sư bảo anh đầy tớ Carlo.

– Con đã nói thế. Nhưng anh ta đáp rằng sẽ đợi cho đến khi giáo sư về.

– Thế thì bảo anh ta rằng hôm nay tôi không về. - Giáo sư nổi cáu nói, rồi mải miết làm việc.

Sáng hôm sau, Carlo vào báo rằng người khách lạ hôm qua lại đến và xin được tiếp. Rồi Carlo chìa ra một tấm danh thiếp.

Thấy không thể tránh mặt được người khách hay ám, giáo sư đành thở dài đi ra phòng khách. Một người trẻ tuổi, mày râu nhẵn nhụi, ăn mặc cực kỳ sang trọng, với chiếc kính tròn to tướng trên sống mũi, đứng dậy chào Broie.

– Thưa giáo sư kính mến, - Người khách vội nói - thứ lỗi vì đã quấy rầy sự yên tĩnh của ngài...

– Tôi rất bận nên chỉ có thể dành cho ông năm phút là cùng. - Giáo sư đáp một cách lạnh nhạt.

– Tôi sẽ không phiền ngài lâu. Tôi là phóng viên một tờ báo ở Berlin... - Người trẻ tuổi nói tên một tờ báo lớn. Giáo sư hừ một tiếng khó chịu khi biết đang tiếp xúc với một ký giả. - Tòa soạn giao cho tôi phải trao đổi về phát minh hết sức vĩ đại của ngài...

– Phát minh nào? - Broie cảnh giác hỏi.

– Tất nhiên là phát minh "bột mì vĩnh cửu". Vì nó sẽ mở ra những triển vọng vô cùng to lớn...

– Thế nào, cả anh cũng biết chuyện "bột mì vĩnh cửu" rồi ư? - Giáo sư đỏ mặt tía tai nói lớn - Làm sao anh biết? Tất cả chỉ là chuyện ngồi lê đôi mách nhảm nhí hết. Tôi chẳng phát minh ra thứ "bột mì vĩnh cửu" nào cả.

Người trẻ tuổi nghe lời nói nóng nảy ấy với một nụ cười bình thản khiến giáo sư càng thêm bực bội.

– Thưa giáo sư kính mến, - Phóng viên nói - có lẽ chúng tôi

cũng chẳng hay biết gì về bí mật công trình sáng tạo của giáo sư, nếu không có một trường hợp tình cờ đã giúp chúng tôi. Chuyện ấy xảy ra bấu chấp chúng tôi thôi.

– Trường hợp gì vậy? - Giáo sư hỏi và cảm thấy bí mật của ông quả đã bị tiết lộ.

– Ngài cho lão Hans, một lão già làm nghề đánh cá một phần "bột mì vĩnh cửu" để thí nghiệm. Lão Hans bắt đầu bán thứ "bột" ấy cho dân làng ăn...

– Không thể có chuyện đó! - Giáo sư quát lên.

– Than ôi, đó là sự thật. Lão ta đã phụ lòng tin cậy của ngài. Vợ một người đánh cá đã không chịu nổi, gửi một cục "bột" ấy biếu bà mẹ nghèo đau ốm ở làng bên. Cô con gái thứ hai đang ở với bà cụ ấy viết thư kể cho cậu em mình làm việc ở Berlin biết thứ "bột" thần diệu đó. Người em trai ấy - tình cờ may mắn làm sao! - lại làm nghề chạy giấy ở tòa soạn chúng tôi.

– Thật là sự tình cờ bất hạnh cho tôi? - Giáo sư khẽ thốt lên.

– Bởi vậy tờ báo chúng tôi là tờ báo đầu tiên biết đến phát minh sẽ làm đảo lộn thế giới ấy. Tin đó làm cho mọi người sửng sốt đến mức thú thực rằng chẳng ai tin lời anh chạy giấy cả. Tòa soạn mới cử tôi đến kiểm tra tại chỗ xem sao.

Mọi lý lẽ phủ nhận lúc này đều vô ích. Giáo sư gục đầu xuống.

– Anh nói tiếp đi.

– Đến nơi tôi được biết - tuy thực tình có phải ranh ma đôi chút - rằng sự việc đúng như lời người chạy giấy kể. "Bột mì vĩnh cửu" quả đang tồn tại.

Broie lật đật chạy tới nắm chặt tay phóng viên:

– Anh nghe đây, - Giáo sư hổn hển nói - tôi tha thiết mong ông đừng viết gì cho các báo cả. Thí nghiệm chưa hoàn tất nên không thể công bố ngay được... Điều đó có thể gây ra những tai họa khó lường. Tôi hứa, tôi xin hứa rằng anh sẽ là người đầu tiên được biết phát minh của tôi, một khi tôi thấy có thể công bố nó ra. Tôi sẽ tự tay viết thư cho anh biết.

Người trẻ tuổi mỉm cười thông cảm nhưng lắc đầu từ chối:

– Tiếc rằng không thể như vậy được, thưa giáo sư kính mến. Chúng tôi đã cho đăng một bài. Làm sao chúng tôi có thể chờ đợi

được. Các báo khác sẽ nẫng tay trên cái tin tức chấn động hoàn cầu ấy mất!

– Các anh thì chỉ nghĩ đến chuyện gây chấn động - Broie đau đớn nói - Anh chỉ việc viết một bài báo khác nói rằng, qua kiểm tra tại chỗ, đó chỉ là những tin đồn vô lý mà thôi.

– Bây giờ thì muộn rồi. Nhiều phóng viên khác sẽ đổ về đây. Thôi được, để tôi bàn với ông chủ bút và sẽ làm tất cả những gì có thể làm được. Nhưng phải có đi có lại. Xin ngài cho tôi biết vắn tắt vài điều về thực chất phát minh của ngài cũng được. Không phải để đăng ngay lên mặt báo, mà đề phòng trường hợp không ỉm được chuyện này. Để ít nhất thì tòa soạn chúng tôi cũng đăng được đôi điều cụ thể đầu tiên về phát minh của ngài chứ.

Broie xúc động đi đi lại lại trong phòng. Để lấy lòng viên ký giả, ông quyết định thỏa mãn yêu cầu của anh ta. Và ông bắt đầu nói, y như trước đám đông cử tọa, giọng ông bất giác phấn chấn hẳn lên. Còn người phóng viên thì vội giở sổ tay và lấy bút ghi tốc ký những lời giáo sư đang nói.

– Chắc anh cũng biết rằng nhiều nhà bác học từ lâu đã nghĩ đến việc sáng chế ra thứ "bánh mì nhân tạo" trong phòng thí nghiệm. Nhưng tất cả các nhà khoa học đó đều đi theo một con đường sai lầm khi nghĩ rằng chỉ có thể giải quyết được vấn đề ấy bằng sức mạnh của riêng môn hóa học thôi.

Hóa học là một khoa học vĩ đại và có sức mạnh phi thường, nhưng mỗi khoa học đều có giới hạn của nó. Chẳng hạn, ví thử các nhà hóa học có chế được protein theo lối hóa học, - mà sớm hay muộn tất nhiên người ta cũng sẽ thành công - thì vấn đề thức ăn vẫn chưa giải quyết được đâu. Vấn đề số một là ý nghĩa thực tiễn. Các nhà bác học đã chế được vàng bằng phương pháp hóa học, thực hiện ước mơ của các nhà luyện đan ngày xưa muốn biến kim loại thường thành kim loại quý Nhưng giá thành một gam vàng chế trong phòng thí nghiệm đắt bằng mấy giá thị trường so với một gam vàng tự nhiên. Về mặt khoa học thì đó là một phát minh vĩ đại, nhưng về mặt thực tiễn, chỉ là con số không. Vấn đề thứ hai là thức ăn của chúng ta, ngoài protein ra, còn phải có gluxit và lipid nữa. Về phương diện hóa học, chế ra mọi thứ cần thiết để nuôi sống cơ thể là vấn đề có thể giải quyết được nhưng cực kỳ khó khăn với trình độ hiểu biết hiện nay của

chúng ta. Và thế là tôi đã nhờ đến sự giúp đỡ của khoa sinh học. Cơ thể sống cũng giống như một phòng thí nghiệm, nơi diễn ra những quá trình hóa học kỳ lạ nhất, nhưng đó là phòng thí nghiệm không cần sự tham gia của bàn tay con người. Mấy chục năm trước, tôi đã nghiên cứu việc cấy các sinh vật nguyên sinh, mong nuôi lớn một loại "giống" có đủ các chất cần thiết để sống. Tôi đã thành công việc đó đúng hai mươi năm về trước.

– Hai mươi năm? Và ngài im lặng hoàn toàn ư? - Phóng viên kinh ngạc thốt lên.

– Vâng, tôi im lặng vì cái đó mới giải quyết được một mặt của vấn đề. Các sinh vật nguyên sinh ấy của tôi là một món ăn tuyệt diệu. Thuộc loại đơn bào, chúng sinh sản theo kiểu phân chia tế bào, và về mặt này cũng là "bột mì vĩnh cửu". Nhưng muốn bảo đảm sự sống "vĩnh cửu" cho chúng, phải hết sức săn sóc và nuôi dưỡng đặc biệt. Điều đó tốn kém bằng mấy chuyện nuôi lợn chẳng hạn. Tóm lại vàng điều chế trong phòng thí nghiệm của tôi đắt hơn vàng thường. Và hai chục năm qua tôi dành hoàn toàn cho việc tìm kiếm cách nuôi cấy sinh vật nguyên sinh không cần phải tốn kém gì hết.

– Thế ngài đã tìm ra chưa?

– Tìm ra rồi. Nhưng tôi nhắc lại rằng thí nghiệm chưa hoàn tất. Vì vậy, tôi khẩn khoản yêu cầu hoãn việc công bố lại ít lâu nữa. Tôi đã tìm ra và nuôi dưỡng bằng cách nhân tạo một "loại" đơn bào nguyên sinh có thể hấp thụ mọi chất cần thiết ngay trong không khí để tự sống.

– Ngay trong không khí! - Người trẻ tuổi không kìm được sự thán phục, lại thốt lên - Nhưng không khí thì cho ta được thức ăn gì? Nó chỉ có khí ni-tơ và ô-xy thôi mà...

– Cả argong lẫn hidro, - Giáo sư nói tiếp - cả neon lẫn kryton, cả helium lẫn xenon nữa chứ. Nhưng ngoài các nguyên tố cố định ấy ra, trong khí quyển còn có một lượng nhất định hơi nước, khí carbonic, axit nitric, ozon, clo, amoniac, brom, hidro peroxit, iot, hidro sunfua, clorua natri, các nguyên tố xạ khí như radi, thori và actini, rồi lại thêm bụi vô cơ và phải nhớ vững vàng trong khí quyển có bụi hữu cơ tức là vi khuẩn. Đó chính là "thịt" rồi. Có đúng không khí là món ăn ngon lành không nào.

Người phóng viên bỏ cả viết, ngạc nhiên nhìn giáo sư. Anh ta

chưa bao giờ nghĩ rằng cái thứ không khí "trống rỗng" lại có thành phần phức tạp đến thế.

– Đúng là trong cái kho không khí quanh ta, không phải thứ gì cũng ăn sống được. Nhưng các sinh vật nguyên sinh của tôi sẽ hấp thụ những gì cần lấy, chế biến chúng trong cơ thể mình rồi cung cấp cho ta một món ăn tuyệt diệu.

Có lẽ giáo sư sẽ còn say sưa nói mãi nếu như chính người phóng viên không ngắt lời ông. Anh ta không nén được nữa, đứng vụt dậy, cất sổ tay vào túi và vừa vò đầu vừa chạy lung tung trong phòng.

– Kỳ lạ quá, thật không sao hiểu nổi? Đây là một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người. Không còn đói khát, nghèo khổ, hết cả chiến tranh, hằn thù giai cấp...

– Mong sao được như vậy - Giáo sư nói - Nhưng tôi chẳng hy vọng thế đâu. Người ta bao giờ cũng tìm ra được lý do để cãi lộn nhau. Ngoài bánh mì ra, người ta còn cần có quần áo để mặc, nhà cửa để ở, ô-tô để đi, rồi nghệ thuật, rồi danh vọng nữa chứ.

– Nhưng phát minh của ngài vẫn vĩ đại lắm! Thế ngài định sử dụng nó ra sao?

– Tất nhiên tôi sẽ không đem ra buôn bán đầu cơ như lão Hans. "Bột mì vĩnh cửu" phải trở thành tài sản chung của mọi người.

– Ồ tất nhiên! Ngài không chỉ là một nhà bác học. Ngài là một con người tuyệt diệu. Ngài... Ngài là ân nhân của loài người! Xin phép được bắt tay ngài.

Và người trẻ tuổi xiết chặt tay giáo sư Broie.

– Xin anh nhớ cho lời hứa của mình. - Giáo sư nói lúc chia tay.

– Ồ, tất nhiên rồi! Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể và không thể được.

Rồi anh ta chạy vút ra khỏi phòng.

"Ôi biết bao triển vọng! - Anh ta nghĩ bụng khi vội vã ra bến tàu. - Và... có thể viết thành bao nhiêu dòng, bao nhiêu bài báo, kiếm được bao nhiêu tiền nhuận bút...".

Còn giáo sư Broie lúc ấy ngồi trong phòng làm việc giữa vô số bình lọ thí nghiệm và nghĩ đến bao chuyện khó chịu đang đợi ông

ở phía trước.

4. Những ông “vua” xoay xở

Phòng đọc của Câu lạc bộ thương gia thật là yên tĩnh. Không một tiếng động nào ngoài đường phố có thể lọt vào căn phòng rộng lớn trải đầy thảm lông dày này. Ánh sáng đùng đục tỏa xuống những chiếc bàn tròn ngổn ngang sách báo và tạp chí, làm ánh lên những gáy sách mạ vàng xếp ngay ngắn trong các tủ sách đồ sộ, lấp lánh trên mắt kính các vị khách bệ vệ đang ngả mình thoải mái trong những chiếc ghế bành đệm. Chỉ có tiếng giở báo sột soạt, tiếng chuông đồng hồ ngân nga và những câu nói ngắn gọn mà thỉnh thoảng khách khứa trao đổi với nhau là khuấy động bầu không khí êm ả nơi đây mà thôi. Phòng đọc sách của thư viện - “địa điểm yên tĩnh nhất ở Berlin” - là nơi giới thượng lưu lắm tiền nhiều của thích lui tới. Họ kéo nhau đến đây nghỉ ngơi giải trí với “cánh hẩu” của mình sau cảnh ngược xuôi tất tả của một ngày cạnh tranh ráo riết. Phải có số vốn ít nhất một triệu mới có thể vào câu lạc bộ này.

Rodenstock, một lão đứng tuổi béo phị với hai con mắt húp híp ngái ngủ và những cử chỉ uể oải chủ một nhà máy lớn sản xuất máy móc nông nghiệp - quẳng tờ báo sang một bên, phì một hơi xì gà và hỏi người ngồi cạnh. Đólà Krisman, chủ nhà băng, một gã bé nhỏ, mặt gầy choắt.

– Ngài đọc bài này chưa?... “Một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người. Một phát minh vĩ đại nhất. Hết cảnh đói khát”.

Krisman lặng lẽ chộp lấy tờ báo nhanh như một con mèo bắt chuột và lướt nhanh cả bài. Đặt chiếc kính cặp mũi bằng vàng sang một bên, tay chủ nhà băng nhìn Rodenstock vẻ nghi ngờ:

– Tôi không hiểu lắm. Đó là chuyện đùa tếu hay lại một tin vịt, thưa ngài?

– Tôi sợ rằng đây là một trái bom. Một trái bom có sức tàn phá kinh khủng đủ khả năng xé xác tất cả chúng ta.

– Nhưng chẳng lẽ có thể thế được ư? “Bột mì vĩnh cửu” chỉ là mơ ước hão mà thôi.

– Hừ, sau máy bay, tia roentgen, radio và nhiều chuyện khác,

đã đến lúc chúng ta phải quen với những mơ tưởng hão rồi đấy. Bọn bác học chúng nó có thể làm đủ mọi chuyện. Tôi đã hỏi rồi. Tiếc thay, lại thêm một mơ tưởng hão nữa trở thành sự thật: "bột mì vĩnh cửu" quả là đang tồn tại...

Cũng bằng động tác của một con mèo bắt chuột, Krisman chộp lấy kính đưa lên mũi và hậm hực nói to, phá tan cảnh im lặng ở một nơi thiêng liêng.

– Thế thì đó sẽ là một cuộc đảo lộn thật sự! Nền kinh tế của chúng ta rồi sẽ ra sao? Bọn thợ có món "bột mì vĩnh cửu" sẽ bỏ việc...

– Chúng sẽ chẳng bỏ việc đâu. - Rodenstock ngắt lời ông bạn một cách thô lỗ. Là chủ một hãng buôn lâu đời, "từ trước thế chiến", Rodenstock trong thâm tâm vẫn khinh bỉ kẻ đang tiếp chuyện mình vì tên này chỉ vừa mới nổi lên nhờ việc đầu cơ ngoại tệ.

– Bọn thợ sẽ chẳng bỏ việc đâu - Rodenstock nói tiếp - Ngoài bánh mì ra, chúng còn phải cần quần áo để mặc, giày dép để đi nữa chứ. Giá bột mì sẽ tụt xuống, giá hàng công nghiệp sẽ vọt lên. Sự thiếu thốn sẽ buộc chúng phải làm việc. Nhưng những biến động khủng khiếp sẽ có thể xảy ra. Mọi thứ giá cả sẽ thay đổi hết. Nông nghiệp sẽ bị thủ tiêu. Nông dân sẽ chẳng còn gì để bán cho thành phố, sức mua của họ sẽ cạn sạch. Chúng ta sẽ mất thị trường nông thôn rộng lớn. Điều đó sẽ dẫn tới những cơn khủng hoảng sản xuất hết sức nghiêm trọng, tới cảnh thất nghiệp và làm cho thợ thuyền nổi dậy. Hàng loạt ngành sản xuất phục vụ nông nghiệp sẽ buộc phải ngừng hoạt động hoàn toàn. Còn ai cần đến máy cày, máy gieo hạt, máy tuốt lúa nữa? Những chấn động kinh tế sẽ gây ra những xáo động xã hội và cách mạng. Và có lẽ toàn bộ nền văn minh của chúng ta sẽ đi đời trong cái thảm họa ấy... Đấy, "bột mì vĩnh cửu" là như thế đấy!

Rodenstock vẽ ra tất cả những cảnh khủng khiếp đó bằng giọng nói uể oải, thản nhiên thường có của lão, khiến Krisman chẳng còn hiểu đầu đuôi ra sao nữa: có lẽ Rodenstock chỉ đùa cợt thôi chăng?..

Ngồi nghe lời tiên đoán của lão thương gia lõi đời, Krisman lúc thì rụt vai ngả đầu ra đằng sau, lúc lại vươn chiếc cổ ngắng cúi đầu về phía trước.

– Ngài bảo phải làm thế nào bây giờ? - Gã hỏi.

– Thủ tiêu toàn bộ "bột", không sót một lạng. - Rodenstock đáp. Rồi lão hạ giọng nói thêm - Và nếu cần thì thủ tiêu luôn cả kẻ đã chế ra món "bột" đó.

Bây giờ thì Krisman hiểu rằng Rodenstock không đùa bỡn. Lão thương gia dày dạn chắc đã suy tính mọi chuyện và đi đến một quyết định nào đó rồi. Vì thế lão mới nói đến những chuyện đáng sợ một cách thản nhiên như thế chứ. Krisman thấy yên tâm cả người.

– Thế có thể... thủ tiêu được à?..

– Đó là điều cần phải làm. Và việc ấy sẽ giải quyết xong xuôi vấn đề. Phá hoại bao giờ cũng dễ hơn xây dựng.

– Nhưng làm thế nào kia chứ? Trong báo chả nói rằng cả một làng chài đang sống bằng thứ "bột mì vĩnh cửu" đấy sao. Chúng ta không thể tiêu diệt cả một làng được đâu.

– Làm quái gì mà phải hoảng lên thế. Chúng ta chỉ mua vét hết số "bột" đó của bọn đánh cá. Chúng nó chẳng thấy hết giá trị của thứ "bột" ấy đâu. Đã bao giờ trong đời chúng được thấy tờ ngân phiếu một trăm mác[1] đâu. Nếu ta trả chúng một ngàn mác, chúng sẽ nghĩ ngay rằng số tiền ấy đủ bảo đảm cuộc sống suốt đời cho chúng.

– Thế còn nhà sáng chế, cái lão giáo sư Broie ấy?

Rodenstock im lặng một lát rồi nói qua kẽ răng:

– Thằng cha ấy, ta sẽ có cách giải quyết khác.

Lão nhìn đồng hồ và nói tiếp:

– Các thám tử của ta đang hành động. Tôi đã cử người đến làng chài ấy mua vét "bột". Và chín giờ tối nay, Maiev phải đến báo tin về công việc tiến hành ra sao. Nhưng không hiểu vì lý do gì hắn đến muộn thế này.

Cả hai im lặng. Rodenstock gục đầu xuống ngực và hình như đã thiu thiu ngủ. Krisman loay hoay trên ghế, miệng lẩm bẩm. Mắt gã chăm chú nhìn vào một vật gì đó, lông mày nhíu lại: gã đang suy nghĩ rất lung.

Chiếc đồng hồ lớn trên tường phát ra tiếng nhạc và điểm mười tiếng chuông.

Rodenstock choàng dậy. Lão châm điếu xì gà bị tắt từ lúc nãy. Đúng phút ấy, một người trẻ tuổi mặc thường phục nhưng có dáng điệu quân nhân bước vào phòng. Đó là Maiev, thư ký của Rodenstock.

Rodenstock lặng lẽ chỉ cho hắn chiếc ghế trống bên cạnh rồi lim dim mắt bảo:

– Nói đi.

Maiev rõ ràng mệt mỏi vì đi đường. Hắn gieo mình thoải mái xuống chiếc ghế mềm, ngả lưng ra sau, nhưng lại vội vàng ngồi thẳng người lên để báo cáo:

– Chúng tôi không dám khoe khoang thắng lợi đâu, thưa ngài Rodenstock. Mặc dù chúng tôi đã ra sức thuyết phục, bọn đánh cá vẫn cương quyết chối từ không chịu bán cái thứ "bột" mà chúng gọi là "bột mì vĩnh cửu" cho chúng tôi. Thậm chí chúng chẳng buồn bắt chuyện với chúng tôi nữa. Mãi đến lúc chúng tôi đề nghị trả cho mỗi đứa ba ngàn mác, chúng mới bắt đầu dao động.

– Lũ súc vật! - Rodenstock cằn nhằn.

– Nhưng chúng vẫn chưa bằng lòng. Đành phải nâng giá lên năm ngàn mác...

– Bọn kẻ cướp?...

– Lúc ấy có hai đứa gây khó dễ là thằng Fris và thằng Ludwig, theo cách gọi của dân làng. Tôi chưa biết hai đứa này họ gì.

– Hừ, thế rồi chúng cũng đồng ý phải không?

– Vâng, với bọn còn lại, việc mua bán trôi chảy hơn. Chúng tôi đã mua được "bột" của hơn một nửa số nhà trong làng và hy vọng rằng đến tối sẽ hoàn thành công việc, thì chúng tôi phát hiện ra một việc buộc tôi phải ngừng việc mua "bột" lại cho đến khi có lệnh mới của ngài.

Rodenstock rướn mí mắt lên và hỏi bằng giọng ngái ngủ:

– Toàn bộ chiến dịch này chỉ có ý nghĩa khi chúng ta mua vét hết số "bột mì vĩnh cửu" ấy đến gam bột cuối cùng. Nhưng té ra là Fris và Ludwig đã giấu lại một ít "bột" để nó "tự nở ra" theo lối nói của chúng.

– Quân lừa đảo!

– Thưa ngài, hai thằng mới đem chuyện đó to nhỏ với mọi

người trong làng, khuếch khoác rằng chúng đã xỏ mũi được người mua. Tất nhiên những người đánh cá nào đã bán sạch "bột" sẽ lấy làm bực bội vì đã không xử sự như hai thằng cha Fris và Ludwig. Thế là họ tức giận tố cáo hai thằng kia. Điều bất hạnh là ở chỗ: chúng ta không biết đích xác số lượng "bột" họ có là bao nhiêu, do đó không có gì bảo đảm là chúng ta sẽ có thể vét hết toàn bộ "bột", nhất là sau khi hai thằng cha Fris và Ludwig cho ta một bài học. Vì vậy, tôi cho ngừng việc mua "bột mì vĩnh cửu". Cũng chính bởi thế nên tôi chưa tiến hành nhiệm vụ thứ hai liên quan tới giáo sư Broie.

Nét mặt Rodenstock vẫn còn ngái ngủ, nhưng đôi lông mày của lão đã nhíu lại làm hằn lên những nếp nhăn trên trán. Maiev đã biết sự thay đổi ấy có ý nghĩa gì nên càng ngồi ngay người lại hơn.

– Thật đốn mạt. - Rodenstock nói nhỏ, nhưng qua giọng lão, người ta đã nghe thấy tiếng sấm sét của một cơn dông ở phía xa.

– Thật đốn mạt! - Bỗng nhiên lão gầm lên như sấm, khiến mặt mũi đỏ gay.

"Hừ, thì ra mày cũng biết lo sợ à" - Krisman không khỏi vui mừng độc địa trong bụng. Và bất ngờ gã nhổm dậy, giơ một ngón tay trỏ ra và cúi đầu về phía Rodenstock:

– Ngài hãy nghe đây, tôi có một điều muốn nói.

Hai con mắt Rodenstock hết vẻ lơ đơ từ lâu, giờ đang bừng bừng lửa giận, nhưng lão vẫn chăm chú nghe Krisman nói.

– Khủng hoảng, cách mạng, chiến tranh - tất cả những chuyện y có vẻ khủng khiếp thật đấy - Krisman bắt đầu trình bày ý đồ của gã - Nhưng cái khủng khiếp với số đông có thể chẳng đáng sợ chút nào đối với những con người riêng lẻ. Người khôn ngoan phải biết rút ra cái lợi cho mình trong tất cả mọi chuyện, kể cả chiến tranh.

"Ừ, mi thì còn phải phàn nàn gì về chiến tranh nữa" - Rodenstock nhìn Krisman nghĩ bụng.

Krisman dường như đoán được ý nghĩ ấy:

– Như ngài chẳng hạn, thưa ngài Rodenstock, trong thời kỳ chiến tranh các nhà máy của ngài chẳng đã đúc cày thành lưỡi kiếm phục vụ việc phòng thủ đấy thôi.

Rodenstock nhăn nhó. Quả có như vậy thật. Lão cũng không thề phàn nàn gì về chiến tranh.

– Ngài bảo rằng "bột mì vĩnh cửu" là một trái bom. - Và Krisman lắc đầu nói - Nhưng bom đạn cũng giúp người ta hốt được khối tiền ra đấy. Khi khủng hoảng và cách mạng đang diễn ra, với cái món "bột mì vĩnh cửu" này ta vẫn có thể làm ăn ra trò như thường. Để khỏi dông dài, tôi xin nói thẳng luôn. Làm quái gì phải thủ tiêu "bột mì vĩnh cữu" kia chứ? Đem nó ra mà kinh doanh có hơn không? Ta chỉ việc bỏ tiền ra mua bằng phát minh của giáo sư Broie, ta sẽ trả cho hắn những món tiền cực lớn - vì một sự nghiệp như thế, tôi sẵn sàng không tiếc toàn bộ tiền bạc ở ngân hàng của tôi. Ta sẽ tổ chức một công ty cổ phần buôn bán và xuất cảng "bột mì vĩnh cửu". Ta sẽ thu về bạc tỉ trước khi xảy ra chấn động nọ kia. Lúc ấy thì trái đất này có bị nạn đại hồng thủy cũng cóc cần. Trước mắt ta là cả thị trường thế giới. Thực không phải chuyện đùa! Chúng ta hoàn toàn nắm giữ độc quyền. Mơ ước mong mỏi đấy chứ đâu nữa! Không "bột mì vĩnh cửu" không phải là một trái bom. Bột mì là bột mì chứ. Nó sẽ nuôi sống ta ra trò đấy.

– Nhưng các nhà máy của tôi lại sản xuất máy móc nông nghiệp...

– Đằng nào chúng cũng phải đóng cửa thôi. Đã có "bột mì vĩnh cửu" rồi, thì ngài sẽ không thủ tiêu được nó đâu. Tôi cho rằng không chỉ riêng thằng Fris hay một hai đứa khác giấu trộm cho mình một ít "bột mì", dù chỉ bằng hạt đậu thôi đâu. Hạt đậu một năm sau sẽ lớn thành một quả núi. Nếu chúng ta chiếm độc quyền, chúng ta sẽ có hàng trăm núi vàng kia.

– Có lẽ ông tính đúng - Rodenstock trầm ngâm nói - Này Maiev, anh hãy tới gặp ngay giáo sư Broie. Hãy trả lão một triệu, hai triệu, bao nhiêu triệu cũng được. Lão đòi mấy cũng đồng ý, hiểu chưa?

Maiev đứng dậy, cúi đầu chào rồi quay người, rập gót giày bước ra.

Mấy ngày sau Maiev báo cáo lại với Rodenstock và Krisman như sau:

– Giáo sư cương quyết cự tuyệt không bán quyền phát minh của mình cho mục đích buôn bán. Ông ta nói rằng mơ ước suốt

đời của mình là cứu giúp nhân loại khỏi cảnh đói khát, và đã quyết định phát không "bột mì vĩnh cửu" cho hết thảy mọi người nghèo.

– Đồ mơ ước hão! - Krisman mỉa mai nói.

– Đồ ngốc thì có. - Rodenstock ngắt lời.

– Anh có nói rõ số tiền mà chúng ta đề nghị mua bằng sáng chế của hắn không?

– Tôi có nói ạ.

– Thế hắn bảo sao?

– Lúc tôi nói: "Xin trả một triệu mác", ông ta nổi khùng lên. Khi tôi bảo: "Năm triệu vậy", ông ta... ông ta tống cổ tôi ra khỏi cửa. Tôi cảm thấy hình như ông ta không tỉnh táo lắm. Thậm chí ông ta không nhận bằng phát minh nữa.

– Không nhận bằng phát minh ư? - Krisman hét lên - Thế thì ta chẳng cần lo gì đến hắn nữa. Ta sẽ tự tuyên bố là đã có bằng, rồi tha hồ buôn bán. Ta sẽ mời một nhà hóa học nào đó lỗi lạc nhưng lại nghèo kiết xác, giúi cho hắn vài ba ngàn, hắn sẽ cảm ơn ta và làm phân tích "bột mì" cho ta. Chúng ta có thể thay đổi thành phần "bột" đi đôi chút, có thể cho thêm tí chất thơm vào là ăn tiền rồi.

Chuyện thật đơn giản!

– Nhưng bọn khác cũng biết chuyện "bột mì vĩnh cửu" chứ. Không phải mình ngài nghĩ ra những kế hoạch kinh doanh thiên tài ấy đâu! Rodenstock mỉa mai nói.

Krisman im lặng suy tính.

– Đúng, phải bảo vệ chắc chắn "kho vàng" của ta trên hòn đảo Fer - Gã nói - Tôi cho rằng khả năng tài chính và những quen biết của chúng ta có thể bảo đảm làm được việc đó.

– Bọn khác cũng có tiền của và cũng quen biết chứ. - Rodenstock vẫn chưa chịu thôi.

– Nhưng biết làm sao được? Đó là điều tất yếu và có tính chất quyết định. Có đúng là ngài cũng thấy như vậy không nào?

Chẳng còn lối thoát nào khác. Rodenstock đành phải chấp nhận. Rồi hai người chấm dứt cuộc tranh cãi, bắt đầu suy tính một kế hoạch hành động.

Chú thích:

[1] Đơn vị tiền tệ của Đức. - ND.

5. Kho vàng

Fris, trong bộ comp-lê chật căng mua ở thành phố chẳng hợp tí nào với khổ người to béo vạm vỡ của gã, vừa ra tỉnh về đang khoe khoang với Ludwig những thứ hàng mới sắm. Căn phòng nhỏ bé của gã trông giống như một cửa hàng bán đủ thứ linh tinh.

– Đây, cậu ngồi xuống chiếc ghế này mà xem.

Ludwig ngắm nghía chiếc ghế bành đệm nhung vừa cao vừa hẹp làm bằng một thứ kim loại bóng nhoáng, rồi ngồi xuống.

Fris loay hoay làm gì đó ở phía sau, bỗng chiếc ghế tụt hẫng xuống. Ludwig hốt hoảng túm lấy hai tay dựa, hai chân chổng lên trời. Fris và vợ con gã phá lên cười.

– Ngộ nghĩnh chưa! Cái ghế này tuy đắt nhưng thú lắm.

Thì ra đó là chiếc ghế của hiệu chữa răng.

Ludwig bò ra khỏi ghế và tiếp tục ngắm nghía:

– Thế còn cái gì đây? Bóng bi-a à? Cậu mua làm gì.

– Để cho cháu nó chơi thay bóng cao su. Cậu xem, chúng nhẵn bóng, đến tớ cũng mê nữa là. Còn cái kèn đồng này, cậu xem xem.

Fris chìa chiếc kèn đồng to tướng ra:

– Thấy chưa, cứ là bóng nhoáng lên? Mạ vàng mà lại. Tất nhiên tớ còn mua quà cho bà xã nhà tớ nữa: ô này, nhung may váy này, áo lông cáo này.

Ludwig xem chiếc kèn:

– Cậu biết thổi à?

– Tớ sẽ học thổi.

– Cậu mua kèn, còn mình thì mua dương cầm. Con gái mình sẽ học đàn. Món ấy hơn đứt kèn đồng của cậu rồi.

– Dương cầm thì ăn thua gì? Tớ còn để một cái này ở ngoài bến tàu cơ. Tớ sẽ làm cho tất cả các cậu phải lác mắt. Cậu có

muốn thì ta đi xem.

Ludwig đồng ý, thế là cả hai kéo nhau đi và luôn mồm khoác lác với nhau về các thứ đồ mới sắm.

Ngoài bến, dân đánh cá tụ tập khá đông. Họ đã bỏ nghề chài lưới để ra đây làm nghề phe phẩy từ lâu, từ ngày cái làng chài bé nhỏ của họ bỗng dưng thành "chiếc túi vàng". Fris ranh ma hơn cả. Hắn là kẻ đầu tiên nghĩ ra rằng, một khi "bột mì" được giá đến thế thì có thế sống bằng cá thịt, còn "bột" nuôi được cứ đem bán hết để kiếm lời. Gần đây gã bán "bột" cho bọn tay chân của Rodenstock với giá cắt cổ nên trở thành giầu sụ, vượt xa những kẻ cùng làng.

– Thế nào, cậu có món gì thì cho cánh này xem đi! - Mọi người vừa nói vừa tò mò ghen tị ngắm chiếc hòm to tướng. Được mấy người đánh cá tự nguyện giúp một tay, Fris mở hòm lôi ra một chiếc mô-tô có thuyền mới tinh. Món này thì cả làng chưa từng thấy bao giờ thật. Ai nấy à lên một tiếng thán phục. Cái tay Fris này mới ghê chứ! Đúng là hắn làm cho cả làng phải lác mắt. Fris loay hoay bên cạnh chiếc mô-tô, đổ dầu vào, bôi trơn mỡ rồi xoay xoay đạp đạp.

– Cậu làm thế nào mà học lái nhanh thế? Biết đi rồi cơ à?

Máy đã nổ. Fris nhảy lên xe và phóng đi mươi mét. Nhưng đến chỗ cát dày, bánh xe chỉ quay tít tại chỗ. Chiếc mô-tô rú máy rồi sững lại. Đám đông khoái trá tiếp đón thất bại ấy bằng những lời nhận xét đấy mỉa mai. Fris ra sức đạp mãi nhưng máy vẫn không nổ lại.

– Không sao, tớ sẽ thuê tài xế là đâu vào đấy ngay. - Nói rồi gã ì ạch đẩy xe lên khỏi bến.

Ludwig đi đằng sau, mắt dán vào chiếc mô-tô bóng lộn. Lòng hắn sôi lên vì ghen tị. Hắn căm ghét Fris, cái thằng Fris đã cùng hắn trải qua bao hiểm nguy ghê gớm ngoài biển khơi.

Không, chừng nào Ludwig chưa sắm được chiếc xe như thế này thì hắn không thể ăn ngon ngủ yên được. Muốn thế chỉ cần xoáy một cục "bột" lớn là xong. Thằng cha Fris này có "bột" đây. Chính nó đã chẳng hênh hoang là gì. Ludwig biết Fris cất của báu ấy ở đâu. Tối nay, chắc thằng cha lại rượu chè say mèm và sẽ ngủ như chết... Đêm nay...

Ludwig không chờ được đến đêm. Khi trong cửa sổ các nhà người ta vừa tắt hết ánh đèn, Ludwig đã lần đến sát nhà Fris. Con chó sủa ầm lên nhưng lại im ngay vì nhận ra người quen. Ludwig chờ một lát rồi thận trọng ấn vỡ mặt kính cửa sổ. Kính vỡ rơi loảng xoảng nhưng không thấy ai tỉnh dậy. Ludwig bèn chui qua cửa sổ vào nhà và lần mò trong bóng tối tiến về phía chiếc tủ gỗ sồi mới tinh, nơi Fris cất món "bột" quý giá.

Cửa tủ kẹt một tiếng to. Ludwig lặng người đi. Buồng bên có tiếng người trở mình làm giường kêu cót két, người ấy lẩm bẩm nói mê rồi lại ngáy luôn. Ludwig lôi ra một chiếc bình nhỏ rồi thủ báu vật ấy vào người và bắt đầu bò tới cửa sổ. Trong lúc mò mẫm, hắn chạm mạnh tay vào chiếc kèn đồng. Chiếc kèn rơi xuống gây ra một tiếng động khủng khiếp. Fris tỉnh dậy và vội nhảy ra khỏi buồng ngủ:

– Ai đấy?

Thân hình Ludwig hiện lên trên ô cửa sổ lúc ấy có ánh trăng rọi vào.

"Kẻ trộm!" - Nhanh như chớp Fris đoán ra và liền nổi cơn thịnh nộ. Gã nhìn quanh. Trên bàn có mấy quả bóng bi-a. Fris chộp ngay lấy một quả và giận dữ choảng thẳng vào đầu tên trộm. Ludwig ngã vật xuống và rơi ngay vào chiếc ghế chữa răng. Vợ Fris cũng đã hốt hoảng choàng dậy thắp đèn và chạy lại. Fris xem xét tên trộm.

– Ludwig? - Gã kinh ngạc thốt lên khi soi đến vết thương to tướng trên đầu tên trộm. Quả bóng bi-a đập vào sọ mạnh đến nỗi bập sâu tới một nửa, và giữa đám máu thịt nhầy nhụa trông nó hệt như một chiếc mắt khổng lồ.

Người vợ khóc òa lên. Fris đâm lúng túng. Hắn đã giết người rồi! Chuyện gì sẽ xảy ra đây. Nhưng hắn trấn tĩnh lại ngay.

– Em gào lên thế đủ rồi đấy - Hắn bảo vợ - Tôi chẳng làm gì nên tội cả. Kẻ cướp mò vào nhà tấn công tôi thì tôi phải tự vệ thôi. Em hãy nói với mọi người như thế, hiểu chưa? Tôi sẽ chẳng việc gì cả.

Cái chết của Ludwig làm cả làng chài xôn xao. Nhưng mọi người đứng về phía Fris. Mỗi người phải bảo vệ quyền sở hữu của mình chứ. Thậm chí hắn cũng chẳng bị bắt nữa và vụ án được chấm dứt. Cuộc sống lại trôi qua một cách bình thường.

Maiev cùng với bọn tay chân mua vét "bột mì" khá trôi chảy. Nhưng phải gấp rút hơn nữa trong khi những cánh lái buôn khác chưa kéo đến đây. Mấy nhân vật khả nghi đã xuất hiện trong làng. Maiev đã lôi kéo được chúng về phía mình sau khi hứa trả một món tiền lớn. Chỉ có mỗi một tay mới đến Maiev phải bám sát thôi. Tay này không chịu điều đình gì hết. Không tài nào mua chuộc được gã. Maiev không lúc nào dám rời mắt khỏi tay đó. Gã đã mua được hơn một trăm gam "bột" và rõ ràng đang cố chuồn khỏi làng với món bột đó mà không ai thấy. Nhưng Maiev đã bám theo gã như một cái bóng.

Tối hôm ấy hai người gặp nhau trên bờ biển, gần cây đèn biển cũ nát hiện giờ vắng lặng không một bóng người.

– Ông theo dõi tôi phải không? - người lạ hỏi.

– Phải, - Maiev đáp - và sẽ còn theo gót ông cho tới khi nào ông đồng ý nhận đề nghị của tôi. Tôi sẽ không để ông đi khỏi đảo này, và ông không thể mang thoát một gam "bột" nào về tới đất liền đâu.

Người bao mua chắc cũng chẳng phải tay nhát gan. Gã nheo mắt khinh bỉ và vừa thò tay vào túi vừa nói:

– Ông dọa tôi hả? Vô ích thôi. Tôi biết tự vệ chứ.

Maiev đã hiểu cử chỉ của người bao mua nên nhảy xổ vào gã. Ngay lúc ấy người kia rút súng lục ra. Nhưng Maiev đã khôn khéo đánh bật khẩu súng văng ra khỏi tay đối phương. Cuộc vật lộn ác liệt bắt đầu. Hai đứa lăn lộn trên cát, quật nhau tới tấp. Maiev khôn ngoan hơn, nhưng người bao mua khỏe hơn. Chẳng biết cuối cùng ai sẽ thắng ai. Maiev đã thấm mệt. Tình cờ hắn nhìn thấy khẩu súng lục văng ra lúc nãy nằm gần bên cạnh. Sau hai vòng lăn lật với đối phương, Maiev đã tới sát chỗ khẩu súng. Nhưng rõ ràng người kia hiểu rõ ý đồ của Maiev nên cũng với tay về phía đó. Hai người lại vật lộn, tay chân dũi cát thành một hố sâu. Cuối cùng Maiev bằng tay trái vặn cổ đối phương, còn tay phải chộp được khẩu súng. Song đối phương đã kịp bóp chặt tay hắn. Lúc ấy Maiev cố sức gập cổ tay, hướng nòng súng vào đầu kẻ thù và bóp cò. Một tiếng nổ vang lên, chìm đi giữa bao cồn cát, trong tiếng sóng vỗ gió gào. Cuộc vật lộn đã chấm dứt. Một lần nữa máu người lại đổ. Maiev nhìn quanh. Vẫn vắng tanh vắng ngắt không một bóng người. Chỉ có đàn hải âu hốt hoảng

kêu lên và bay là là phía trên một người sống với một xác chết. Maiev hất xác chết lên lưng, cõng vào trong lòng cây đèn biển. lôi lên gác trên rồi quẳng xuống đúng cái chỗ ngày xưa đã có thời lão Hans giấu vật báu - "bột mì vĩnh cửu" của lão.

Địch thủ ngoan cố nhất thế là đã thanh toán xong. Nhưng những tên khác có thể sẽ đến thay thằng này. Maiev liền điện cho Rodenstock đề nghị áp dụng những biện pháp đặc biệt để thúc đẩy việc mua vét "bột".

Khi Rodenstock đọc bức điện cho Krisman nghe, tên này nói:

– Tôi đã nghĩ cả rồi. Ngài cứ việc gọi tôi là thằng đụt nếu những biện pháp mà tôi sắp tung ra không hút hết số "bột mì" dự trữ khỏi nanh vuốt lũ dân đánh cá ấy. Tất cả bọn nó sẽ phải tự tay đem nộp cho ta, và chúng ta sẽ càng giàu thêm cho mà coi.

Và tại làng chài nọ bỗng dưng sôi lên một sức sống mới kỳ lạ, hệt như có phép thần. Từng đoàn tàu biển chở đầy gỗ và những hòm lớn cập bến. Chẳng mấy chốc những tòa nhà lắp ghép đã mọc lên như nấm quanh làng. Những tấm biển quảng cáo sặc sỡ treo la liệt khắp nơi: "Quán rượu", "Rạp chiếu bóng", "Tiệm khiêu vũ", và trước ngôi nhà đồ sộ nhất là tấm biển: "Sòng bạc". Cuộc sống của đám dân chài biến thành ngày hội linh đình không bao giờ dứt. Các bà vợ đua nhau đi xem chiếu bóng, say sưa với những bộ phim về cảnh ăn chơi xa xỉ và đàng điếm, - chính Krisman tự tay chọn phim, - còn các ông chồng thì lúc nào cũng la cà say sưa trong các quán rượu, sòng bạc. Sự đam mê đã đầu độc nặng nề bản tính chất phác của những người đánh cá; họ đắm mình vào ăn chơi đến quên hết mọi việc.

Nhiều người đã tiêu phí hết số tiền ky cóp được hồi buôn lậu nhưng vẫn tiếp tục chè chén cờ bạc, nên đã phải ném lên sòng bạc đến đồng "ngoại tệ" cuối cùng, tức là những cục "bột" quý như vàng. Chắc sẽ chẳng còn xa nữa cái ngày mà vì đam mê cờ bạc, những người đánh cá sẽ phải đặt nốt vào bàn cục "bột" thiêng liêng cuối cùng mà họ vẫn giữ gìn như một vật báu.

Tuy nhiên các kế hoạch của Maiev đã bị tan thành mây khói vì một sự xoay chuyển hết sức bất ngờ.

Một buổi tối mùa xuân tối trời ba người đánh cá trẻ tuổi tiến lại gần chân cây đèn biển bỏ hoang. Họ đã làm công nhân mấy năm ở các nhà máy tại thành phố Essence, nhưng nạn thất nghiệp

vừa qua đã buộc họ phải về làng tiếp tục làm nghề chài lưới.

– Chúng mình ghé vào đây đi. - Người nhiều tuổi nhất trong bọn họ tên là Johan vừa nói vừa chỉ tay về phía chiếc cửa cây đèn biển bị gió làm vỡ nát, nói với các bạn.

Cả ba bước vào rồi theo Johan leo lên tầng trên.

– Hình như có mùi súc vật chết các cậu ạ. - Oscar khịt khịt mũi nói.

– Chắc là một chú mèo chạy rông nào nghẻo đấy thôi. - Robert đáp.

– Mình sẽ chỉ cho các cậu thấy xác con mèo ấy ngay bây giờ đây. - Johan nói và bật diêm.

Trong ánh lửa chập chờn yếu ớt của que diêm, các bạn của Johan nhìn thấy trên đống rác một xác người mặc com-lê đang thối rữa.

Họ bất giác thốt lên kinh ngạc.

– Đây là xác một gã lái buôn bị Maiev giết - Johan giải thích - Mình đã chứng kiến cảnh đó. Nhưng vấn đề không phải chuyện cái xác này. Bớt đi một tên buôn lậu cũng chẳng thiệt hại gì cho lắm. Mình muốn bàn với các cậu chuyện khác kia. Ta ra bờ biển đi, ở đây khó thở lắm. - Và khi cả ba ra tới dải cát ven bờ biển, Johan nói tiếp - Các cậu đã thấy xác chết rồi đấy. Nhưng chắc chắn đó không phải là chuyện đổ máu đầu tiên và cuối cùng.ở làng ta đâu. Các cậu thử nghĩ xem chuyện gì đang xảy ra. Hình như mọi người phát rồ lên rồi. Nào giết người, nào trộm cướp, nào rượu chè, cờ bạc, dâm đãng... Bọn Maiev đã làm hư hỏng hết các cụ nhà ta rồi. Chúng biến họ thành dân đầu cơ buôn lậu và cờ bạc ráo cả.

– Đúng thế. Đã đến lúc chấm dứt các trò xấu xa bỉ ôi ấy rồi. - Oscar nói.

– Tất nhiên đã đến lúc rồi - Johan tán thành - Nhưng có điều còn quan trọng hơn những trò xấu xa kia. Đó là "bột mì vĩnh cửu", cái món đã gây ra tất cả những cảnh bê bối nói trên. Bè lũ Maiev và tay chân của hắn đổ xô về đây nhằm mục đích gì? Chúng gây nên cảnh rượu chè cờ bạc, ăn chơi trụy lạc để làm gì?

– Để chiếm lấy "bột" làm giàu cho chúng. - Robert đáp.

– Đúng thế. Để chúng làm giàu trên xương máu công nhân,

phải nói thêm như vậy. Trong khi đó, nếu "bột mì vĩnh cửu" trở thành tài sản của thợ thuyền thì nó có thể làm công cụ đắc lực trong cuộc đấu tranh của họ chồng bọn tư bản.

– Thôi, chúng tớ hiểu ý cậu rồi! - Oscar vừa nói vừa đứng dậy.

– Chúng mình phải nắm lấy "bột mì vĩnh cửu", càng thu về được nhiều bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Nhưng làm cách nào bây giờ?

– Tất cả vấn đề là ở chỗ đó - Johan đáp - Chúng ta quá nghèo nên không thể cạnh tranh nổi với bọn Maiev trong việc mua vét "bột mì".

– Thuyết phục, giải thích cho bà con ta hiểu chăng?

– Không ăn thua đâu. Muộn mất rồi. Tiền bạc và sự đam mê đã làm hỏng con người. Bà con dân chài ta không tỉnh ngộ ngay được đâu.

– Hay ta bí mật đoạt lấy "bột"? - Robert đề nghị.

Johan nhún vai:

– Kể ra vì một sự nghiệp lớn mà phải bí mật đoạt lấy cũng chẳng sao, nhưng làm thế phỏng được là bao? Các cụ nhà mình giữ "bột" hơn giữ vàng. Vì "bột" mà anh em chém giết lẫn nhau. Mình đã nghĩ ra kế này có thể giúp ta đạt được mục đích. - Johan quay người lại nhìn con đường dẫn vào làng. Trên đường không một bóng người - Bây giờ tên Maiev sẽ phải tới đây - Johan nói - Mình đã hẹn nó ra đây gặp mặt sau khi hứa sẽ giúp đỡ nó... tổ chức một toán cướp để lột tiền và chiếm tất cả số "bột mì" còn lại ở nhà dân chài. Nghĩa là làm một cú đủ thanh toán chuyện mua vét "bột mì", khỏi phải bày trò cờ bạc rượu chè lâu la ra! Maiev hình như chưa hoàn toàn tin mình, nhưng nó có vẻ thích kế hoạch ấy.

Oscar nói:

– Nghĩa là cậu định nhận vũ khí của thằng cha Maiev, nhờ chúng tớ giúp súc đi ăn cướp "bột mì" của bà con trong làng, rồi đem phân phát cho những người thất nghiệp, làm cho gã gian thương ấy chưng hửng chứ gì?

– Không hoàn toàn như thế - Johan đáp. Rồi một lần nữa quay đầu nhìn đường vào làng, anh ta nói - Kìa, có lẽ nó đang ra đấy. Các cậu hãy tạm lánh vào trong cây đèn biển và nghe những điều

mình sẽ nói với nó nhé. Có thể mình sẽ cần đến sự giúp đỡ của các cậu đấy.

Oscar và Robert ẩn vào trong lòng cây đèn biển. Johan châm tẩu thuốc rồi vừa thở từng đám khói dài vừa bình thản chờ Maiev đến.

Tiếng bước chân Maiev đã tới gần sau lưng Johan, nhưng anh ta vẫn nhìn ra biển, làm ra vẻ đang tập trung suy tính điều gì.

– Chào anh Johan? Anh nghĩ gì mà trầm ngâm thế? - Maiev gọi.

Johan uể oải đứng lên:

– Ồ, ngài đầu cơ đấy à? Xin chào ngài?

Maiev nghiêng đầu và cau mày lại. Hắn không thích Johan chào hỏi như vậy.

“Bọn này thật tục tằn thô lỗ!” - Maiev nghĩ bụng, nhưng vẫn lịch sự hỏi lại:

– Thế nào, công việc của chúng ta ra sao?

– Trôi chảy lắm - Johan trả lời - Xác tên lái buôn mà ngài giết chết đã thối hoăng lên rồi.

Mặt Maiev lập tức biến sắc.

– Xác chết à? Tôi giết ư? Lái buôn nào?... Anh nói gì vậy, anh bạn thân mến?

– Thì tôi nói chuyện ấy đầy - Johan chỉ tay về phía cây đèn biển - Về cái xác đang thối rữa trong kia kìa. Đừng có ngoan cố nữa, ngài Maiev ạ. Tôi đã chứng kiến việc giết người của ngài. Ngài không nhìn thấy tôi đâu, nhưng tôi thì nhìn rõ lắm. Tình cờ lúc ấy tôi đang lang thang giữa các cồn cát mà.

– Anh định đưa tôi vào bẫy phải không? - Maiev hỏi và cảm thầy đầu gối mình run bắn lên - Định tố giác chăng? Anh định đòi tôi trả bao nhiêu tiền để im lặng nào?

– Chà, cuối cùng thì ngài cũng đã đoán ra! Tôi muốn nhiều lắm, ngài giết người ạ. Đừng có nhăn nhó như thế và hãy dỏng tai lên mà nghe. Một là ngài phải giao hết cho tôi số “bột” mà ngài đã thu về, không được sót một gam. Tôi sẽ tự tay lục soát phòng ở của ngài để ngài khỏi giấu diếm.

– Thế thì quá lắm...

– Hai là, - Johan nói, không thèm đếm xỉa gì đến lời Maiev - ngài phải đóng cửa ngay lập tức tất cả các nhà để giải trí của ngài lại. Ba là phải trả lại cho dân làng toàn bộ số tiền mà họ thua bạc. Hãy chờ đó, chưa hết đâu. Và bốn là ngài phải cùng tất cả đồng bọn cuốn xéo khỏi làng này sớm chừng nào hay chừng ấy. Cho ngài ba giây để suy nghĩ.

Vốn là một quân nhân, Maiev đã quen với những hành động kiên quyết. Hắn thậm chí cũng chả cần đến ba giây đã kịp nhảy bổ vào Johan và quật nhào anh. Maiev đánh ngã được địch thủ, định bỏ chạy. Nhưng ngay lúc đã nằm sóng xoài trên mặt đất, Johan vẫn còn kịp ngáng chân hắn. Maiev ngã nhào xuống. Hai phút sau Johan đã ngồi đè lên hắn. Maiev chống cự kịch liệt. Nhưng Oscar và Robert đã chạy vội ra giúp Johan.

Nhìn thấy họ, Maiev nghiến răng tức giận:

– Xin hàng, - Hắn nói giọng khàn khàn - buông tay tôi ra, các ông bẻ gãy tay tôi bây giờ, quỷ thật.

– Oscar, khám người nó xem!

Oscar lôi từ trong túi Maiev ra hai khẩu súng lục.

– Ái chà! Có một đơn vị pháo binh hẳn hoi? Không còn gì trong túi nó nữa chứ, Oscar? Thôi, bây giờ có thể buông tay nó ra được rồi. Cái gì cũng phải làm cho đúng lúc chứ. Ngài định nhận điều kiện của chúng tôi, hay muốn nằm bên cạnh kẻ cạnh tranh đáng kính của ngài trong cây đèn biển kia thì bảo? - Johan hỏi.

– Tôi xin... nhận. - Maiev hổn hển trả lời.

– Thế thì đưa chúng tôi về nhà ngài.

Bị Johan, Oscar và Robert kèm sát hai bên, Maiev uể oải lê bước trên đường. Hắn ở một ngôi nhà nhỏ đứng riêng ngoài rìa làng. Ba người đánh cá trẻ tuổi khám xét kỹ lưỡng và lấy đi tất cả những thứ đã quy ước là “bột” và tiền.

Cuối cùng, khi họ hứa sẽ tiễn chân hắn ra tàu thủy rồi kéo nhau đi thì đã quá nửa đêm từ lâu.

Maiev gục đầu xuống bàn mệt lử. Hắn cứ ngồi như thể mấy phút liền. Sau đó bỗng nhiên hắn ngẩng đầu lên, đấm xuống bàn và thét lớn:

– Mình ngu quá, trời ơi!...

Trấn tĩnh lại đôi chút, hắn bắt đầu viết một bức điện gửi cho Rodenstock, nhưng nghĩ mãi vẫn chưa biết nên viết thế nào. Bỗng có tiếng gõ cửa.

“Chẳng lẽ bọn kẻ cướp ấy lại mò đến hay sao?” - Maiev bụng bảo dạ.

– Ai đấy?

– Có điện khẩn.

Tin rằng đúng là giọng người đưa thư, Maiev ra mở cửa, nhận điện và bóc ra xem. Đó là điện của Rodenstock gửi cho hắn.

“Đóng cửa sòng bạc và tiệm ăn chơi giải trí. Đình chỉ mọi việc. Về ngay”.

Maiev không tài nào hiểu được vì sao lại có bức điện như thế, nhưng nó đến mới đúng lúc làm sao. Bây giờ thì hắn có thể thực hiện đúng yêu cầu của Johan mà không làm mất quyền lợi cửa các ông chủ hắn.

Sớm hôm sau, Maiev bắt tay ngay vào việc.

Những ánh đèn vui vẻ trong các quán rượu phụt tắt, rạp chiếu bóng và các tiệm khiêu vũ đóng cửa im ỉm, “sòng bạc” hoàn toàn vắng lặng. Dân đánh cá bị mất hết chỗ giải trí liền sôi máu lên, suýt đánh đập Maiev đòi hỏi hắn phải mở cửa sòng bạc. Thậm chí họ còn định dùng vũ lực chiếm “sòng bạc”, nhưng té ra linh hồn của ngôi nhà đó là sòng bạc đã được chở ra bến và xếp xuống tàu từ hồi đêm. Mấy tay cờ bạc có được an ủi đôi chút khi được món tiền mà họ thua bạc nay được Johan trả lại. Những người dân chài đi đi lại lại, cau có và im lặng y như sau một cơn say túy lúy. Những trò đánh lộn, trộm cắp và say rượu bét nhè đã giảm đi ít nhiều. Người ta lang thang khắp làng mà chẳng có chủ đích, lờ đờ nhìn nhau không biết làm gì và nói chuyện gì. Thỉnh thoảng họ có tươi tỉnh lên đôi chút khi nhắc đến những đêm vui điên loạn. Nhưng lúc câu chuyện bị ngắt quãng thì những ánh mát lại trở nên ám đạm và chỉ còn thấy những cái miệng ngáp dài. Chẳng ai nghĩ đến công ăn việc làm. Ai cũng mong chờ ngày cơn sốt vàng trở lại để lại được đấu cơ buôn lậu, đánh bạc và ăn chơi đàng điếm. Nhưng ngày tháng trôi qua, tình hình vẫn chưa biến chuyển gì. Chỉ có gió xuân mát mẻ là cứ lồng lộng thổi qua làng làm tỉnh dần những cái đầu đang u mê.

Maiev đến Berlin được biết một tin sốt dẻo. Nhà hóa học mà Krisman mời giúp đã xác định được thành phần "bột mì vĩnh cửu" và chế được thứ "bột" đó bằng phương pháp nhân tạo.

– Bây giờ thì chúng ta chẳng cần gì đến cả lão Broie lẫn bọn dân chài nữa - Rodenstock nói - Chúng ta sẽ tự chế ra "bột mì vĩnh cửu".

– Ta cũng chẳng còn lo sợ bọn cạnh tranh nữa, - Krisman nói thêm - cứ để cho chúng nó mua sẻn từng gam "bột" và ngồi chờ bột nở. Ta sẽ sản xuất hàng tấn một và sẽ giết chết bọn cạnh tranh.

Thế là công ty cổ phần chuyên bán và xuất khẩu "bột mì vĩnh cửu" bắt đầu hoạt động.

6. Cuộc đấu tranh tiếp diễn

Giới tư bản kếch xù ở Đức hùn vốn lại kinh doanh. Khắp thế giới đâu đâu cũng thấy chúng quảng cáo rùm beng:

Xin mời quý khách mua

"BỘT NHÀO VÔ TẬN"

Ngon! Bổ!

Một cân đủ nuôi sống con người ta suốt đời!

Trong lời quảng cáo trên chỉ thiếu một điểm: chưa nói gì đến giá rẻ của "bột". Rodenstock và Krisman tranh cãi với nhau rất lâu về giá cả. Krisman kiên quyết chủ trương ban đầu bán "bột" với giá đắt, chỉ những gia đình giàu có mới mua nổi:

– Chúng ta sẽ moi từ hầu bao bọn có máu mặt một món bở đã, rồi mới tung "bột" ra bán với giá rẻ cho quảng đại quần chúng.

Rodenstock phản đối chủ trương đó:

– Ngài chớ nên quên rằng một cân "bột" rất nhanh chóng biến thành hai cân. Người ta sẽ đầu cơ "bột". Chúng ta không thể nào cấm người mua bán lại thứ "bột" đó. Chúng ta phải rất nhanh chóng tiến hành chiến dịch của chúng ta để thu hồi vốn và kiếm một món lãi trước khi số "bột" đưa ra thị trường bị bọn đầu cơ phá giá.

Chẳng bao lâu "bột" xuống giá, nhưng do một nguyên nhân khác: những gia đình giàu có tỏ thái độ hoài nghi đối với thứ "bột" đó. Họ không muốn từ bỏ bao nhiêu món sơn hào hải vị đầy hấp dẫn để ngồi ăn cái thứ bột đã gây cho họ cảm giác kinh tởm ấy.

Còn những người nghèo chỉ háo hức đổ xô vào mua khi giá "bột" đã rẻ hơn.

Các nhân viên của công ty len lỏi khắp mọi ngõ ngách trên thế giới. Hàng nghìn mẫu hàng, cuộn phim và các nhà quảng cáo đã giới thiệu với khách hàng những phẩm chất tuyệt diệu và tiện lợi của "bột mì vĩnh cửu". Việc kinh doanh của công ty thu được kết quả rực rỡ hơn. Song cuộc đấu tranh xoay quanh "bột mì" chẳng

bao lâu lại bùng ra.

Lần này thì giáo sư Broie là người đi khai chiến. Khi giáo sư biết tin một công ty cổ phần đã tung "bột mì vĩnh cửu" ra thị trường, ông liền gửi cho các tòa soạn của nhiều tờ báo một bức thư ngỏ kịch liệt phản đối việc sử dụng phát minh của ông. Ông kiên quyết đòi chính phủ phải đình chỉ ngay hoạt động của công ty.

"Tôi đã bỏ ra bốn mươi năm trời của đời mình, - Giáo sư viết - không phải để đem phát minh của mình làm giàu cho một nhúm người đầu cơ. Tôi phản đối điều đó. Nhưng điều khiến tôi phản đối kịch liệt hơn, chính là việc người ta đem phát minh của tôi phổ biến rộng rãi vào lúc tôi chưa hoàn thành công cuộc thí nghiệm của mình. Đó không những là một sự vi phạm ngang ngược đối với bản quyền tác giả, mà còn là mối đe dọa đối với xã hội, bởi vì "bột" chưa được nghiên cứu xong là một chất dinh dưỡng mới".

– Lão ta muốn dọa nạt khách hàng của chúng ta, - Krisman nói khi đọc xong bức thư của giáo sư - một việc làm vô ích. Chúng ta có những nhận xét của các bác sĩ về tính chất vô hại của "bột" và giấy phép của hội đồng giám định y khoa. Tất cả những người ăn "bột" của chúng ta đều rất khỏe mạnh, chịu ơn chúng ta và là phương tiện quảng cáo tốt nhất cho chúng ta. Không, thưa ngài giáo sư, ngài đã chậm rồi, và ngài sẽ không phá nổi công việc của chúng tôi đâu!

Tuy nhiên, bức thư của giáo sư đã gây ra một ấn tượng mạnh mẽ trong xã hội. Những cuộc tranh luận sôi nổi đã nổ ra. Chính phủ thấy mình đã sai lầm khi cho phép một công ty cổ phần kinh doanh "bột mì vĩnh cửu".

"Bột mì vĩnh cửu" xuất hiện trên thị trường làm đảo lộn giá cả hàng hóa. Toàn bộ giới tư bản thương mại và công nghiệp sống trong tình trạng cực kỳ lo âu, hồi hộp. "Bột mì vĩnh cửu" là phương tiện tác động vô cùng mạnh mẽ đến nền kinh tế không chỉ ở một nước mà trên phạm vi toàn thế giới, một phương tiện như vậy không thể để lọt vào tư nhân được.

Các báo chí của chính phủ đã chứng minh rằng nhà nước phải tuyên bố độc quyền kinh doanh đối với thứ "bột" đó.

Các báo chí của công nhân không tán thành ý kiến ấy. Dựa vào

nguyện vọng của người phát minh, họ đòi phải tuyên bố "bột" là tài sản chung và phải được đem ra phát không cho tất cả mọi người.

Trong khi các cuộc tranh luận sôi nổi nói trên đang tiếp diễn thì ở làng chài, những sự kiện mới lại tiếp tục xảy ra.

Vào một buổi sáng mùa xuân, dân chài sửng sốt trước một cảnh tượng khác thường. Giáo sư Broie tay vung vẩy, đầu trần, tóc rối bù tất bật chạy trên đường làng về phía ngôi nhà mới của lão Hans. Lão Hans vừa ngủ dậy và đang thưởng thức món cà-phê kem sữa thơm phức cùng với người hầu gái của mình. Nhìn thầy giáo sư, theo thói quen cũ, lão kính cẩn đứng dậy, chỉ chiếc ghế bành tiện nghi bên cạnh mình và nói:

– Xin kính mời giáo sư ngồi. Ngài có uống cà-phê không ạ?

Giáo sư mệt lử gieo mình xuống chiếc ghế bành.

Ông mệt vì chạy nhanh đến nỗi không nói được nên lời và chỉ lắc đầu từ chối. Nghĩ một chút, giáo sư nói:

– Ông Hans, ông còn thứ "bột" mà tôi đã cho ông không?

Lão Hans rất cảnh giác:

– Không ạ, thưa ngài giáo sư. Tôi xin nhận lỗi. Tính yếu đuối của con người đã khiến tôi phạm lỗi. Thấy mọi người bán, nên tôi cũng bán. Còn ít "bột" cuối cùng tôi cũng đã nướng nốt vào sòng bạc mất rồi.

Giáo sư trừng mắt nghiêm khắc nhìn thẳng vào lão Hans khiến lão không chịu nổi phải quay mặt đi.

– Ông nói thật đấy chứ, ông Hans?

– Thưa, quả là tôi nói thật đấy ạ.

– Tôi không tin ông, ông Hans ạ, ông đã nhiều lần lừa dối tôi. Ông đã nuốt lời hứa.

– Tôi xin nhận lỗi, thưa ngài giáo sư.

Broie bực tức xua tay:

– Bây giờ không phải lúc xin lỗi. Ông có biết ông làm gì không, ông Hans? Vì không nghe lời tôi, ông đã gây ra biết bao nhiêu tai họa và sẽ còn gây ra nhiều chuyện rắc rối nữa. Ông hãy chú ý nghe tôi, ông Hans. Hiện nay, tôi đã làm thí nghiệm xong xuôi thứ "bột" đó. Tôi khẳng định là không nên ăn "bột". Con chó mà tôi

cho ăn "bột" trước ông một tuần đã lăn ra chết một cách thảm thương. Và nếu ông không chịu trả lại tôi ngay bây giờ toàn bộ số "bột" còn lại của ông thì ông cũng sẽ chết một cách đau đớn. ông sẽ xạm người lại, cơn kinh giật sẽ quật ông ngã xuống, ông sẽ sùi bọt mép như một người mắc bệnh dại. Và ông sẽ chết.

Lão Hans tái mặt đi, ngồi xê ra mép ghế. Chết cơ à! Đã lâu lão không nghĩ đến cái chết lão tận hưởng một cuộc sống an nhàn, phè phỡn. Chết bây giờ chăng? Không được uống cà-phê kem sữa phải rời bỏ những chiếc ghế bành mềm mại và những cái đệm giường độn lông chim êm ru ư? Không, thế thì kinh khủng quá!

Lão nhìn giáo sư, và bỗng mắt lão ánh lên một vẻ ranh ma:

– Còn ngài, thưa giáo sư? Ngài chẳng bảo rằng ngài cũng đã ăn "bột" đó đấy ư? Ngài cũng sẽ về chầu giời à?

Broie bối rối, nhưng ông trấn tĩnh ngay:

– Phải, có lẽ cả tôi cũng sẽ chết. Nhưng tôi đã uống thuốc giải độc.

– Thế thì lẽ tất nhiên ngài cũng sẽ không từ chối cho tôi thuốc giải độc chứ?

– Không, tôi không cho - Broie giận dữ trả lời cộc lốc - Dù rằng như thế tôi có phải tội đi chăng nữa, tôi vẫn không cho ông thuốc giải độc đâu. Ông có tội, ông phải hứng lấy hậu quả. Nếu ông muốn sống thì, yêu cầu ông mang "bột" ra đây ngay bây giờ.

Lão Hans tươi tỉnh hẳn lên:

– Được thế thì việc gì phải bàn cãi nữa. Không ai muốn chết cả. Tôi xin mang lại đây ngay bây giờ, thưa ngài giáo sư.

Lão Hans đi sang một phòng khác, khép ngay cửa lại, tìm tòi mãi ở trong ấy và sau cùng lão bước ra. Lão thở dài mệt nhọc, đưa "bột" cho giáo sư.

Broie nhìn kỹ vào chiếc hộp kim loại cỡ nhỏ.

– Tất cả đấy chứ?

– Chả lẽ tôi lại lừa dối ngài một lần nữa hay sao, thưa giáo sư...

– Tốt lắm. Nếu ông lừa dối thì chỉ có hại cho ông thôi.

– Thế còn thuốc giải độc cho tôi, thưa ngài giáo sư?

– Tôi sẽ đem đến cho ông. Ông không lo.

Khi Broie bước ra khỏi phòng, lão Hans đắc chí phá lên cười ha hả, lão quay lại phía người hầu gái của mình và nói:

– Tao vẫn để lại cho mình một ít "bột". Rất ít thôi. Tao thấy giáo sư cũng đã giấu diếm. Đó không phải là đầu độc nữa, ông ta lấy "bột" để đổi lấy một thứ gì khác chứ.

Trước cửa nhà lão Hans, dân chài đã tập trung rất đông chờ nghe tin tức sốt dẻo của lão. Nhưng họ lại được nghe chính giáo sư báo cho họ tin đó. Ông cũng nói với họ những lời lẽ như ông vừa nói với lão Hans. Ông cam đoan với họ rằng sau một tuần lễ nữa họ sẽ chết, nếu không uống thuốc giải độc. Còn thuốc giải độc, ông hứa sẽ đưa cho họ, nếu họ chịu mang "bột" lại đổi lấy thuốc. Đám dân chài nghe, người thì ngạc nhiên, kẻ thì hoảng sợ. Nhưng cả bọn đều cam đoan rằng họ không còn đến một hột "bột" nào. Họ nói đã bán hoặc nướng vào sòng bạc cả rồi.

Giáo sư giậm chân, thét lên dọa họ, nhưng chẳng có hiệu quả gì. Ông vẫn không thu lại được tí "bột" nào, nhưng vẫn phải cho họ thuốc giải độc. Chỉ có ba người hứa sẽ mang "bột" lại. Còn những người khác tỏ thái độ thù địch ra mặt.

– Hứa phát không cho mọi người bây giờ lại đòi thu lại sạch!

– Nếu mày đã đầu độc, thì mày cũng phải giải độc cho chúng tao chứ! - Những tiếng la hét đe dọa vang lên.

– Hỡi những kẻ bất hạnh, mong rằng bà con hãy hiểu cho tôi, tôi rất thương và lo lắng cho bà con...

– Chúng tao biết mày thương như thế nào rồi...

– Chính bà con không biết những tai họa gì, những nỗi khủng khiếp nào đang chờ đợi bà con đâu.

Hết lời thuyết phục họ mà không có kết quả, giáo sư mệt nhoài ngồi bệt xuống bậc thềm nhà, lấy tay che mặt.

– Kinh khủng thật, kinh khủng thật! - Ông lắc đầu khe khẽ nói.

Một số dân chài tỏ về thương ông:

– Chúng ta nên nộp cho ông ít "bột" để khỏi phiền toái.

Broie nghe thấy câu nói đó. Ông ngẩng đầu nói:

– Nộp toàn bộ hoặc đừng nộp gì cả! Nộp ít một không có tác dụng gì đâu, bà con ạ.

– Ta thật không tài nào hiểu nổi - Một ông lão đánh cá bước lên phía trước nói - Tại sao chúng tôi cứ phải nộp tất cả cho ông thì mới không bị đầu độc?

– Nếu bà con không nộp tất cả thì tôi sẽ không cho thuốc giải độc.

– Tại sao mày không cho chúng tao hả?

Tâm trạng của đám dân chài lại đột ngột thay đổi.

– Nếu mày không cho chúng tao thì mày sẽ phải về chầu trời sớm hơn chúng tao. Mày phải cho chúng tao ngay bây giờ.

Đám đông vây chặt quanh Broie, túm lấy tay ông và lôi giáo sư sềnh sệch về nhà ông như một người bị bắt. Những cánh tay của đám dân chài nhấc bổng ông lên và ông chỉ còn kịp nói như mê sảng:

– Kinh khủng quá!... Tai hại quá!...

Về đến nhà, ông lảo đảo bước vào phòng thí nghiệm của mình và bưng ra một cái bình lớn chứa một chất lỏng trong suốt.

– Đây, đề nghị bà con uống từng ngụm một, mang cho ông Hans một ít và cho tất cả những ai đã ăn "bột".

Đám dân chài ra về, bàn luận với nhau về hành vi kỳ lạ của giáo sư.

Lão là người mất trí đấy mà.

– Có gì là lạ cơ chứ? Lão ta xưa nay vẫn lập dị như thế.

Còn giáo sư về phòng làm việc của mình, tay run rẩy viết một bức điện gửi một nghị sĩ quen biết:

"Xin ngài báo cho chính phủ phải thu hồi và hủy bỏ ngay lập tức toàn bộ trữ lượng 'bột mì vĩnh cửu'. Báo ngay điều đó cho các nước khác. Nếu không thì sẽ có sự ngộ độc trên quy mô lớn. Broie".

Nhà nước đã giành lấy độc quyền kinh doanh "bột mì vĩnh cửu", do đó muốn thảo luận bức điện của Broie, người ta phải triệu tập một phiên họp nội các. Để tránh tuyệt đối giữ bí mật. Ông bộ trưởng Bộ tài chính vốn đặt hi vọng lớn vào "bột" để cái thiện tình hình tài chính nhà nước và củng cố giá trị đồng mác nên hăng hái thuyết phục các thành viên của nội các đừng quá quan tâm đến bức điện.

– Đó chăng qua chỉ là thủ đoạn xảo tra của nhà phát minh, bất mãn vì không làm nổi vai trò "một vị cứu tinh của nhân loại", hay đúng hơn đó chỉ cơn mê sảng của một kẻ điên dại. Các giáo sư tài giỏi nhất của chúng ta đã tiến hành phân chất cẩn thận "bột" và không tìm thấy trong "bột" một chất độc hại nào.

Phiên họp rất sôi nổi. Nhưng rút cục mọi người chỉ thỏa thuận với nhau một điểm: không nên vội vã công bố lệnh hủy diệt "bột", khi việc này chưa được hoàn toàn sáng tỏ. Nội các lập tức ủy nhiệm cho bộ trưởng Bộ y tế dựa vào các chuyên gia nghiên cứu một lần nữa "bột" và cả những người đã ăn thứ "bột" đó. Người ta cũng quyết định cử hai giáo su đến gặp Broie: một bác sĩ tâm thần và một nhà hóa học, là những người quen biết cua Broie, làm ra vẻ bạn hữu hỏi thăm sức khỏe của giáo sư và cố gắng tìm hiểu tai họa gì đang đe dọa những người ăn "bột".

Vài ngày sau, các bác sĩ được trao nhiệm vụ nghiên cứu "bột" và những người ăn thứ "bột" đó đã đệ trình báo cáo. Họ nói rằng cuộc nghiên cứu "bột" lần này cũng dẫn đến những kết quả giống lần trước. "Bột" rất bổ, giàu sinh tố, dễ tiêu hóa đến mức rất phù hợp với dạ dày của những người ốm và thậm chí cả của trẻ sơ sinh như một chất dinh dưỡng bổ sung cho sữa mẹ và hoàn toàn vô hại. Tất cả những người ăn thứ "bột" này đều cảm thấy mình khỏe khoắn. Những người thiếu máu và kiệt sức đã bình phục sau một thời gian ngắn. Tình trạng sức khỏe của những người ho lao ăn thứ "bột" này đã chuyển biến khá hơn trước rõ rệt.

Bộ trưởng Bộ Thương mại nghe xong bản báo cáo, thở dài nhẹ nhõm:

– Còn tôi, xin thú thực, vì tò mò và vì nhiệm vụ tôi đã nếm thử một miếng "bột" rủi ro đó. Từ khi đọc bức điện của Broie, lúc nào tôi cũng cảm thấy hình như trong dạ dày mình cái thứ trứng ếch sẽ nở ra muôn vàn chú ếch con.

Chẳng bao lâu, hai giáo sư được cử đến đảo Fer cũng đã trở về.

Hai ông báo tin rằng tâm trạng Broie hết sức trầm uất.

– Không thể nói là Broie đã mắc bệnh loạn thần kinh, - Bác sĩ tâm thần báo cáo - nhưng tình trạng hệ thống thán kinh của Broie không được tốt lắm. Tính tình ông thay đổi đột ngột chứng tỏ ông bị suy nhược thần kinh nặng. Từ trạng thái ức chế hoàn toàn,

đột nhiên ông chuyển sang trạng thái hưng phấn mạnh mẽ. Ông đón tiếp chúng tôi không được niềm nở cho lắm. Ông từ chối không chịu cho biết điều gì cụ thể về mối lo lắng của mình. Ông cứ một mực nói: "Kẻ nào gieo gió thì phải gặt bão. Tôi đã làm tròn nghĩa vụ của mình và đã báo trước cho các ông tai họa. Bây giờ xin các ông cứ hành động tùy theo ý muốn của các ông và chịu lấy hoàn toàn trách nhiệm".

Bản báo cáo này đã làm các vị bộ trưởng bối rối đôi chút. Giá nhà nước chưa độc quyền kinh doanh "bột" thì đỡ lôi thôi biết bao? Nhưng lúc này gánh lấy trách nhiệm cho chính phủ trước một tai họa nào đó... Song, lợi ích thực tế đã thắng. Người ta quyết định không đếm xỉa gì đến bức điện của Broie.

Krisman, người moi được tin về bức điện đó, nói với Rodenstock:

– Chính phủ đã cướp đoạt "bột" của chúng ta. Được thôi? Chúng ta đã kịp thu hồi vốn liếng dù chỉ kiếm được một món lãi không lớn lắm. Bây giờ nếu có xảy ra chuyện gì rắc rối xung quanh thứ "bột" này thì chúng ta cũng sẽ không bị kết tội là đã đầu độc thiên hạ nữa.

7. Sự giàu có không cần thiết

Mùa xuân đã đem đến cho lão Hans một nỗi buồn: người hầu gái bỏ lão đi lấy một anh dân chài ở làng bên. Lão già rất khó thích ứng với cuộc sống độc thân: lão phải tự tay mình quét dọn nhà cửa, nấu cơm và giặt giũ quần áo. Lão đi khắp làng mời các bà góa và những đứa trẻ mồ côi đến giúp việc lão. Nhưng chẳng ai thèm đến với lão. Mọi người ở đây nam cũng như nữ, từ lâu đã mất thói quen lao động. Dù các quán rượu và sòng bạc nhiều lúc đã làm cho họ trắng tay, nhưng vẫn chưa ai phải đi làm thuê cho người khác. Lão già đành an phận. Để khỏi mất công nấu cơm, lão lại bắt đầu ăn thứ "bột" mà lâu nay lão chỉ giữ để tự nở và bán.

Vào một buổi sáng mùa xuân ấm áp, lão mở tủ thức ăn để múc một thìa "bột" đựng trong hộp. Lão ngạc nhiên nhìn thấy "bột" nở nhanh hơn mọi ngày, thậm chí tràn cả ra ngoài thành hộp. Lão chạy vào trong hầm nhà, nơi lão chứa số "bột" dự trữ để bán. Tại đây, "bột" vẫn ở trạng thái bình thường, hầu như không nở.

Lão già ngạc nhiên và sung sướng.

"Có lẽ vì nóng nên nó nở nhanh đến thế" - Lão chắc mẩm như vậy. Lão xúc ra một nửa hộp và chén "bột" một cách ngon lành. Lão ngồi sưởi nắng, miệng ngậm tẩu, phì phèo hút thuốc cho đến mười hai giờ mới nằm nghỉ. Hai giờ chiều tỉnh dậy, lão lại tò mò nhìn vào tủ đựng thức ăn. Hộp "bột" lại đầy tới mép.

"Gớm nhỉ! Giá bây giờ bọn lái buôn mò đến thì mình có thể bán ngay cho họ một ít" - Lão suy nghĩ, buồn phiền vì công việc buôn bán "bột" gần đây ế ẩm.

Đến tối lão tới nhà một người dân chài có gia đình đông miệng ăn. Sau khi cà kê vài câu chuyện mào đầu, lão làm bộ như vô tình hỏi:

– Thế bác có cần mua "bột" không?

Bác dân chài nhún vai tra lời lấp lửng:

– Nhà tôi cũng tạm đủ ăn. Có lẽ tôi chỉ cần mua thêm một cân

thôi.

– Bác định trả tôi bao nhiêu tiền?

– Chúng tôi sẽ trả bác hai mác.

Lão Hans rất bực bội. Sau khi tán vài câu về tiết lập xuân, lão cáo từ ra về.

– Hai mác thôi à? - Lão càu nhàu trên đường về nhà - Bọn con buôn đã từng trả mình hàng nghìn đồng, thế mà hắn lại chỉ trả mình có hai mác. Họ biến đi đâu mất rồi? Mình thật không thể hiểu nổi cái bọn ở thành thị. Khi thì cứ xoắn lấy mình, lúc thì mất mặt chẳng thấy tăm hơi đâu cả...

Buồn rầu vì thất bại, lão Hans đi ngủ sớm.

Buổi sáng hôm sau, khi thức dậy và mở tủ đựng thức ăn, lão bỗng sửng sốt nhảy lùi về phía sau: "bột" không những tràn ra ngoài hộp mà còn chảy đầy cả ngăn tủ.

– Ồ, nó lại chảy ra rồi! - Lão già thốt kêu lên - Như thế này mình có thể bán hai mác một cân thật.

Lão đi vòng quanh khắp làng để rao bán "bột". Nhưng chỗ nào người ta cũng bảo lão:

– Chúng tôi không cần.

Chỉ sau có vài ngày mà mọi người đã no đến tận cổ. Thật ra, những cơn rét bất ngờ đã kìm hãm không cho "bột" nở nhiều, nhưng gia đình nào cũng thừa "bột" ăn hằng ngày rồi.

Lão Hans lại béo ra. Nếu như không phải lo nghĩ thì lão còn phát phì hơn nữa. Lão đau khổ suy nghĩ rằng sự giàu có của lão thật là uổng. Lão chưa dám nghĩ tới việc vứt "bột" ra ngoài đường. Lão già rồi mà bỗng sinh ra háu ăn, ra sức ngốn "bột". Sau cùng, lão cảm thấy ràng đã đến lúc lão không thể nào ăn nhiều nhu thế được. Lão vất vả lắm mới lê được đôi chân béo trương ra như chân voi. Bệnh khó thở hành hạ lão. Lão ì ạch lê bước sang nhà hàng xóm. Người chồng và hai đứa con ngồi ngoài cổng. Còn bà vợ ngồi bên cửa sổ nhìn ra.

– Chào hai bác - Lão niềm nở nói - Tôi ngồi một mình buồn qua. Xin mời hai bác đến nhà tôi xơi ít "bột" cho vui.

Người dân chài nhẩm tính khoảng cách giữa hai nhà - chỉ độ ba mươi bước là cùng.

– Sang nhà cụ xa quá. - Anh ta lạnh nhạt.

– Thế mà xa à! Tôi già cả hơn bác mà vẫn còn lại đây được cơ mà.

– Thôi, xin cảm ơn cụ, tôi no lắm. Hôm nay tôi đã ních vào bụng đến năm lần rồi còn gì.

– Thật đáng tiếc.

Lão Hans gieo mình xuống chiếc ghế dài bên cạnh người dân chài và hành thực nói:

– Tôi thật tình chăng phải đến thăm bác đâu, mà đến để mong bác giúp đỡ. Quả thật "bột" ở nhà tôi nở nhanh quá, đầy cả ba ngăn tủ rồi. Tôi ăn, ăn mãi, nhưng nó vẫn cứ nở. Giá bác ăn bớt giúp tôi thì tốt biết mấy?

Vợ anh dân chài hình như động lòng thương lão Hans.

– Nên giúp đỡ người hoạn nạn, - Bà ta nói với chồng - ai cũng có thể gặp lúc không may. Nhà mình đông người còn khắc phục được, đằng này cụ Hans chỉ có một mình, lại già rồi.

– Thế thì bà cứ đi, - Người chồng thờ ơ trả lời - còn tôi chẳng thiết, ngại lắm.

Vợ anh dân chài đi cùng lão Hans. Lão luôn mồm cảm ơn bà ta.

– Có gì đâu, ăn miếng trả miếng. Ngày xưa, khi chúng cháu chưa có "bột", cụ đã thương gia đình chúng cháu nghèo nên bán lẻ "bột" cho.

– Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi, - Lão Hans xun xoe - chúng ta phải giúp đỡ lẫn nhau chứ. Đây, xin mời bác xơi, bác cứ tự nhiên dùng cho thỏa thích.

Người đàn bà múc một thìa "bột", cố gắng ăn một miếng to.

– Xin cảm ơn bác đã giúp đỡ cái thân già này. Mời bác xơi miếng nữa.

Bà khách đưa lên miệng thìa "bột" thứ hai, nhưng bỗng rút vội ra và khe khẽ nói, vẻ kinh hãi:

– Xin chịu thôi, cháu buồn nôn quá.

– Nào, ăn thêm một ít nữa thôi mà, bà làm ơn giúp đỡ tôi, ai lại nỡ lòng từ chối người già.

Lão Hans van nài như lão sắp chết đói đến nơi, phải xin của bố

thí không bằng.

– Tôi đã bảo cụ rằng tôi không thể ăn được nữa, tại sao cụ cứ lôi thôi mãi thế? - Người đàn bà trả lời một cách thô lỗ - Cụ đừng có nổi nóng lên với tôi đấy!

Và bà ta bước ra khỏi phòng.

Lão Hans chào với theo và nói:

– Được thôi, tôi đâu dám nài ép bác. Xin cảm ơn bác.

Suốt đêm lão trằn trọc mãi không ngủ được. Lão tính nhẩm xem lão sẽ thu được bao nhiêu tiền nếu lão bán tất cả số "bột" này với giá một ngàn mác một cân. Mãi đến gần sáng lão mới chợp mắt, nhưng chẳng bao lâu một tiếng động vang lên trong phòng làm lão thức giấc. Lão Hans nhảy chồm từ trên giường xuống đất và nhìn quanh. Trong ánh sáng còn lờ mờ, lão thấy "bột" nở nhanh quá đã phá tung cánh cửa tủ và chảy lênh láng ra sàn nhà.

Lão Hans hoảng quá. Lần đầu tiên lão nghĩ đến tai họa mà "bột" đang đe dọa lão.

"Rồi sẽ ra sao nhỉ? - Lão nghĩ - Cứ thế này thì 'bột' sẽ đuổi mình ra khỏi nhà mất".

Lão không sao tiếp tục ngủ được nữa. Lão hình dung "bột" như một con rắn xám đang bò đến giường và chẹn cổ lão... Sáng sớm tinh mơ lão ra ngoài đường cái, nơi thỉnh thoảng có những người thất nghiệp, lưu manh và ăn mày qua lại.

Lão rủ được ba gã đàn ông vóc người lực lưỡng nhưng đói mèm vào nhà bằng cách hứa cho họ ăn uống no nê.

Rõ ràng những gã đàn ông này chưa ăn "bột" bao giờ. Thoạt đầu họ còn tỏ vẻ e ngại, chưa dám ăn. Nhưng khi lão Hans ăn thử cho họ thấy, họ cũng nếm và khen ngon, rồi lao vào ăn lấy ăn để. "Bột" như tan ra trong mồm; ăn thứ bột này không thấy nặng bụng, nên họ ních vào thật nhiều. Dạ dày của họ đã to, lại được bữa lạ miệng, nên chỉ khoang hai mươi phút sau các vị khách quý ấy đã chén hết sạch hai ngăn tủ "bột".

Lão Hans mừng quá:

– Thế nào? Ngon không các anh?

– Không đến nỗi dở, cụ ạ? - Họ trả lời, lim dim những đôi mát

sáng lên vì no nê.

– Thế đấy. Tôi vốn hiền lành, bản thân tôi đã có lúc đói khát, tôi hiểu thế nào là đói. Nên giúp đỡ người cùng cảnh ngộ. Tôi sống độc thân, nêu thừa "bột" thì sao tôi lại không cho người nghèo đói ăn được?

– Xin cảm ơn cụ.

– Không dám. Mời các anh ngày mai cứ đến đây. Nếu các anh muốn, ngày nào đến cũng được. Các anh cứ dẫn cả bạn bè của mình tới. Tôi rất rộng bụng, tôi sẽ cho tất cả ăn thật no.

– Cảm ơn cụ, chúng cháu sẽ đến.

Mấy gã đàn ông cáo lui. Lão Hans phấn khởi:

– Đấy! Mọi việc rồi sẽ tốt thôi?

"Bột" đối với lão không còn giống như một con rắn ghê rợn bò từ tủ đựng thức ăn ra và sẵn sàng nuốt chửng lão nữa.

– Những kẻ trai tráng này sẽ nuốt chửng bất cứ con rắn nào?

Sáng hôm sau, lão sốt ruột chờ đợi họ, nhưng họ không đến. Được ngày ấm trời, "bột" lại nở đầy ắp cả tủ và chảy ca ra sàn nhà. Ban đêm, những cơn ác mộng hành hạ lão. Lão lại cảm thấy dường như "bột" bò đến gần lão, trườn lên ngày càng cao, giơ những bàn tay xám xịt... Lão choàng dậy, mình đẫm mồ hôi như tắm. Sau cùng, lão thiếp đi và đánh một giấc có lẽ rất dài. Một người nào đó gọi to đánh thức lão dậy:

– Cụ chủ ơi! Cụ chủ ơi!

Lão Hans mở mát và nhìn thấy mặt trời đã lên khá cao. Lão lại gần cửa sổ và mở toang hai cánh ra. Ngoài cửa sổ có ba người đứng. Lão biết mặt hai người trong số họ: đó là những người thất nghiệp đã ăn "bột" của lão. Người thứ ba là một gã ăn mày mặc bộ quần áo vá chằng vá đụp.

Trông thấy họ, lão Hans mừng quá vội vã mở cửa:

– Xin trân trọng mời các anh vào nhà. Chắc các anh đói bụng? Tôi đợi các anh cả ngày hôm qua, tôi đã chuẩn bị cho các anh món "bột" ngon tuyệt.

Nhưng mấy anh khách của lão còn đủng đỉnh chưa chịu bước vào nhà vội. Một người thất nghiệp nói, vẻ sành sỏi:

– Lại cần chúng tôi ăn hộ chứ gì?

Câu chào hỏi đó làm lão Hans hơi ngạc nhiên, nhưng lão vẫn niềm nở nói:

– Xin mời các anh.

– Nhưng cụ cho biết giá cả bao nhiêu? - Gã thất nghiệp hỏi một cách thành thạo. Lúc này thì lão Hans tròn xoe mắt sửng sốt.

– Giá cả gì? Tôi mời các anh xơi, không phải tiền nong gì cả!

– Ồ, việc gì chúng tôi phải trả tiền cụ cơ chứ? Tôi hỏi cụ trả công chúng tôi ăn hộ là bao nhiêu?

– Tôi phải trả các ông ư? Tiền công ăn hộ à? Làm gì có chuyện ngược đời như thế nhỉ?

– Ngược đời hay không cũng mặc, cụ không trả tiền thì chúng tôi không ăn. Cụ không muốn trả tiền thì thôi vậy. Chúng tôi sẽ kiếm việc ở chỗ khác.

– Việc gì cơ chứ? Nán lại một chút nào, các anh định đi đâu đấy? - Lão Hans hoảng sợ.

– Thôi, tôi có thể cho các anh một ít tiền.

– Bao nhiêu nào?

– Tôi sẽ cho các anh hai mươi xu.

– Giá ấy không được phải chăng. Trong làng cụ, người ta trả chúng tôi hai mác một cân co đấy. Họ tranh nhau thuê. Chỉ việc chén thôi.

Lão Hans choáng váng. Trả tiền công cho những người ăn "bột". Chính thứ "bột" người ta đã phải mua của lão tới giá nghìn mác một cân hoặc hơn nữa. Hay những người này trêu chọc lão, hoặc giá lão đã mất trí...

– Không, tôi không trả tiền các anh đâu. Tôi sẽ tìm được những người khác.

– Không tìm được đâu, khắp vùng này mọi người đều biết cả rồi, cụ ạ.

– Tôi ăn lấy vậy. - Lão Hans ương ngạnh nói.

– Đó là việc của lão. Nếu lão không nghèo thì ngày mai lão sẽ phải trả tới bốn mác cho mà xem. Ta đi thôi, các bạn!

Và bọn họ rút lui, bỏ lão với đống "bột". "Bột" phủ một lớp xám ngoét trên sàn nhà, ngập hết ngăn dưới chiếc tủ đựng thức

ăn. Chỉ sau một đêm nữa, chắc chắn bột sẽ nở đầy phòng...

Lão Hans khiếp sợ quá. Lão lao ra cửa sổ và gọi với những người ăn thuê lại:

– Đợi tôi một chút, các anh ơi, quay lại đây!

Họ quay lại, dùng mắt ước lượng số "bột", rồi bắt tay vào việc. Họ ăn cả "bột" ở sàn nhà mà không ghê tởm. Họ chén sạch số "bột" chảy ra ngoài tủ và trong hai ngăn dưới chiếc tủ. Họ không thể ăn thêm được nữa.

Lão Hans đưa tay run rẩy trả tiền "cánh thợ" và gieo mình xuống chiếc ghế bành, mệt lử.

Những người "ăn thuê" ngày nào cũng đến. Càng ngày họ càng to béo hơn, ăn ít hơn, đòi tiền công cao hơn. Tiền bạc lão Hans tiêu ma nhanh chóng. Cuối cùng, lão không chịu nổi. Một lần sau khi họ đi khỏi lão cố nhắm mắt nhắm mũi ních thật nhiều "bột" vào bụng. Lão ăn nhiều đến nỗi sáng hôm sau thức rồi mà lão vẫn không sao ngồi dậy được. Lão ngạt thở, tức ngực.

Lúc những người "ăn thuê" đến, lão thều thào bảo họ:

– Xin các anh vứt tất cả cái của nợ này ra ngoài đường hộ tôi, quăng xa xa nhà một chút.

– Đáng lẽ phải làm như vậy từ lâu rồi, cụ ạ - Mấy gã lang thang phấn khởi trả lời - Chính bọn này cũng đã chán "bột" đến mang tai. Những người cùng làng với cụ đã vứt "bột" đi từ lâu rồi.

Họ nhanh chóng bắt tay vào việc và cuối cùng quét dọn hết "bột" trong căn nhà. Lão Hans muốn nhổm dậy để trả tiền, nhưng bỗng bật ngửa người ra phía sau, tái mét mặt và thở phì phò.

– Ồ, lão này đến ngày tận số rồi? - Người ăn mày lại gần lão Hans nói.

– Lão nghẻo vì béo quá? Hôm qua, làng này đã có hai người về chầu ông vải rồi. Được, chúng mình phải lấy một vật gì để kỷ niệm về lão già này, rồi chuồn ra bến tàu thôi. Chúng ta kiếm chác ở đây quá đủ rồi.

Tiền của lão để ở đâu nhỉ?

– Thôi đi, Carlo ạ, - Gã thất nghiệp nói - kẻo người ta bắt được quá tang thì phiền.

– Ai bắt quả tang bọn mình ở đây cơ chứ? Ở cái làng này suốt ngày có ai buồn nhúc nhích thân xác đâu mà lo.

Người ăn mày tìm thấy chiếc hòm nhỏ. Gã nhét tiền đầy các túi và chuồn thẳng cùng với đồng bọn, để lại một cái xác lạnh ngắt.

8. Dòng thác bột

Cả làng sống trong tình trạng khiếp sợ. Mỗi nhà dân chài chỉ có một ít "bột mì vĩnh cửu": Khi mùa hè nóng nực đến và "bột" bắt đầu nở nhanh, mọi người đều thấy phấn khởi trước "vụ mùa" bội thu chưa từng thấy. Nhưng những sự việc xảy ra tiếp theo đã làm họ hoảng hốt: "bột" nở với tốc độ kinh khủng, đã biến từ một chất dinh dưỡng quý báu thành một kẻ thù đáng sợ, nó sinh sổi nảy nở thành một dòng thác bột mạnh mẽ, đe dọa dìm chết hết thảy mọi người.

Tai họa chung đó làm cho mọi người kinh hoàng. Cần phải thực hiện những biện pháp nào đó để thoát khỏi cái chết khủng khiếp này.

Cũng như lão Hans, những người dân chài ban đầu cố gắng tiêu diệt "bột" bằng cách ăn thật nhiều. Họ ăn một cách tuyệt vọng và điên cuồng, ních nhiều đến nỗi đau tức cả bụng, đến bất tỉnh nhân sự. Số đông sinh ra ích kỷ, độc ác và man rợ. Để tự cứu mình, những người khỏe hơn ép buộc những người yếu hơn phải ăn, nhưng phỏng có ích gì. Chẳng bao lâu mọi người thấy rõ rằng ăn không thể nào làm giảm được số "bột". "Bột" nở đấy ắp những căn nhà, phá vỡ cửa sổ, tràn ra ngoài đường và chảy như một dòng thác xám xịt. Sức nở của "bột" lớn đến nỗi "bột" lấp đầy lò sưởi, chui lên cả ống khói và trào ra ngoài phủ đẩy mái nhà như những tảng tuyết lớn. Những gia đình đông người còn chống chọi với "bột" được phần nào. Họ kịp thời đem "bột" từ trong nhà vứt ra ngoài đường. Đêm đêm đám dân chài ném trộm "bột" sang nhà hàng xóm. Những người bị bắt quả tang đều bị đánh đập tàn nhẫn.

Một trong những kẻ phạm tội đó bị Fris túm được ở ngay gần nhà hắn. Fris tức điên người lên, đánh gục kẻ ném trộm đó bằng một quả đầm thôi sơn và ném xác kẻ bất hạnh vào đống "bột". Sáng hôm sau "bột" đã nuốt chửng cái xác đó. Thế là Fris lại giết người lần thứ hai. Hắn thậm chí không cần giấu diếm nữa. Hắn giải thích cho nhũng người cùng làng của mình rằng việc làm của hắn chỉ là tự vệ cần thiết. Các vị thẩm phán ở tòa án thành phố

có thể lên án là hành động của Fris đã "vượt quá giới hạn của sự tự vệ cần thiết". Nhưng tất cả dân chài đều một mực cho rằng Fris hành động như vậy là đúng và việc đó có thể lấy làm gương cho những kẻ khác.

Những người bị "bột" đuổi ra khỏi nhà bối rối gần như phát điên lên vì quá sợ hãi. Họ thường tụ tập ngoài bờ biển và thảo luận về tình thế gay go của mình. Mỗi khi tụ tập, họ lại kể cho nhau nghe những chuyện kinh khủng. Nào là cả nhà lão thợ mộc chết ngạt trong "bột": ban đêm khi mọi người ngủ say, "bột" bịt kín cửa ra vào và cửa sổ những người bất hạnh đã bị "bột" làm cho chết ngạt. Nào là những đứa trẻ sơ sinh và những người ốm yếu bị bỏ lại trong các ngôi nhà đã chết ra sao.

Một bà mẹ mất đứa con nhỏ kể:

– Tôi chạy sang mấy nhà hàng xóm để nhờ khuân giúp đồ đặc ra khỏi nhà. "Bột" lúc đó mới nở đầy một nửa căn phòng, còn đứa con nhỏ của tôi nằm ở phòng bên cạnh. Tôi hi vọng sẽ mau chóng quay về. Nhưng tôi phải đi khắp làng nhờ giúp đỡ mà chẳng ai chịu đi cả. Người nào cũng bận rộn công việc của mình. Tôi không thể nói rõ ràng tôi vắng nhà có lâu hay không. Khi quay về, tôi thấy căn phòng đã đầy "bột" đến gần trần nhà khiến tôi không thể đi qua để vào phòng bên bế cháu ra được nữa. Tôi vội chạy ra cửa sổ, nhưng cửa sổ lại đóng bên trong. Lúc đó, tôi quyết định xéo qua "bột" mà vào. Nó dính quá bùn đặc. Tôi mới đi một vài bước mà đã mệt lử. Đầu tôi còn cao hơn mức "bột": "bột" chỉ mới ngập đến vai. Nhưng chẳng bao lâu "bột" đã dềnh tới cổ, rồi đến cằm... Mấy phút nữa "bột" có thể làm tôi chết... Tôi sa lầy trong "bột" như trong vũng bùn nhớp nháp của một cái đầm. Tôi bắt đầu kêu ầm lên. May thay, bác Fris chạy qua. Bác nghe thấy tiếng tôi kêu bèn dùng cây sào kéo tôi ra. Còn cháu bé chúng tôi không sao cứu được.

– Vâng, mọi việc xảy ra đúng như vậy - Fris xác nhận - Chính tôi cũng phải nuốt khá nhiều "bột" mới lôi được bà Martha ra đấy.

Nhưng việc cứu người sắp chết đầy tinh thần hi sinh đó đối với người ngồi nghe cũng giản đơn và cần thiết như giết một kẻ "ném trộm bột" - tên gọi này nảy sinh từ khi xuất hiện một trọng tội mới. Ba tiếng ấy cũng làm nhục con người ta như hai tiếng "kẻ cắp" trước kia.

Đám dân chài buồn rầu im lặng nghe những câu chuyện khủng khiếp đó.

– Chẳng lẽ chúng ta sẽ chết ráo cả ư? - Một phụ nữ trẻ hỏi.

– Hay là ta bỏ cửa bỏ nhà đi thật xa khỏi nơi này. - Một ngư dân già trả lời.

Fris đăm chiêu nhìn ra biển.

– Nhưng tại sao chúng ta, - Hắn nói - lại không thử quăng "bột" ra ngoài biển khi biển ở ngay sát nách chúng ta nhỉ? Ngoài biển thiếu gì chỗ. Có thể "bột" sẽ chìm xuống nước. À không - gió và sóng sẽ cuốn nó đi khỏi vùng bờ biển làng ta, và thế là xong chuyện.

Ý kiến này làm mọi người thích thú. Dù việc làm đó rốt cuộc ra sao chưa rõ, nhưng cũng giúp họ một lối thoát nào đó khỏi tình trạng bế tắc đau khổ hiện nay. Và họ hăng hái bắt tay vào việc. Ngày đêm họ khuân "bột" ra bờ, quẳng xuống biển.

"Bột" hơi chìm trong nước, nhưng nó không chìm hẳn mà nổi lềnh bềnh trên mặt biển như những tảng băng bẩn thỉu xám xịt dưới ánh mặt trời mùa xuân. Không sao đẩy nó ra xa bờ được. Sóng biển xô một phần "bột" trở lại bờ. Cá rất thích ăn "bột". Chúng nổi lên lúc nhúc ở gần bờ, đớp lấy đớp để thứ "bột" ngon lành đó.

Những người dân chài lấy làm thú vị trước cảnh tượng này.

– Có lẽ cá sẽ chén hết "bột". Hay xem chúng sẽ chết sạch thôi.

– Mồi nhử tốt quá nhỉ? Giá đánh cá bây giờ thì tuyệt?

– Chẳng có chiếc lưới nào chịu được. Lưới bọn mình mục nát hết rồi còn đâu.

Tuy nhiên, chẳng ai còn bụng dạ nào nghĩ đến việc đánh cá nữa. Mọi người tiếp tục khuân "bột" ra vứt xuống biển.

Đến ngày thứ ba, một người dân chài nhận xét:

– Thế này là thế nào nhỉ? Bọn mình vứt "bột" đã nhiều, cá ăn cũng lắm, mà "bột" cứ ngày càng nhiều hơn trước?

– Như thế là trong nước, "bột" cũng nở.

Vài ngày sau, ai cũng thấy rõ rằng "bột" không những tiếp tục nở dưới nước, mà còn nở nhanh hơn trên mặt đất, có lẽ vì nó thu nhận thêm chất dinh dưỡng trong nước biển. "Bột" nổi trên mặt

nước chiếm một diện tích rộng lớn trên mặt biển, lan mãi ra khơi, sắp vượt ra ngoài tầm mắt. Như để tăng thêm tai họa, nó phủ cả một vạt nước ven bờ biển, chặn sóng lại, rồi trườn lên đất liền. Dường như biển cũng bội thực không tiêu hóa được thêm nữa, nên phải trả lại mặt đất phần thừa. Không sao đi ra sát bờ biển được nữa.

Hy vọng cuối cùng của những người dân chài tan ra mây khói. Họ tuyệt vọng đứng gần bờ biển, không biết nên làm gì để tự cứu mình nữa. Trước mặt họ là mặt biển xa lạ - một khối thịt đông xám xịt, một vũng bột sền sệt trên đó thuyền bè đừng hòng qua lại... Đằng sau họ là những ngôi nhà phải lìa bỏ, hoang vắng...

Một người dân chài thử cố cho một chiếc thuyền xuống nước. Nhưng thuyền dính ngay vào "bột" như keo, còn mái chèo thì không sao rút ra được nữa.

– Thế là biển cũng hỏng nốt - Một ngư dân già nhăn nhó nói - Bây giờ đường thủy cũng như đường bộ đều bế tắc... Khó lòng thoát khỏi đảo này... Ai là kẻ gây ra những tai họa này nhỉ?

Ừ, ai là kẻ gây ra nhỉ? Mọi người bám lấy ý kiến đó. Không còn hi vọng gì thoát chết, mọi người bèn tìm thử phạm để trút cơn giận dữ lên đầu người đó.

– Còn ai là thủ phạm ngoài giáo sư Broie nữa!

Đám dân chài quên bẵng hoặc không muốn nhớ lại rằng họ đã kiếm "bột" ở đâu, rằng giáo sư đã khuyên nhủ họ trả lại cho ông toàn bộ số "bột mì vĩnh cửu" dự trữ.

– Chính lão đã giết bọn mình! Lão làm cho chúng ta tan cửa nát nhà, xô đẩy con cái chúng ta vào chỗ chết. Lão đổ lên đầu chúng ta mọi thứ tai họa. Phải giết lão giáo sư Broie! Phải giết kẻ bóp cổ chúng ta!

Thế là đám người giận dữ ấy lao về phía ngọn đồi, tới trang trại của giáo sư.

Johan, Robert và Oscar cố gắng thuyết phục đám người đừng có những hành động điên rồ, nhưng vô hiệu. Cơn giận dữ làm cho họ chẳng suy nghĩ gì nữa.

9. Bao vây

Giáo sư Broie đang sống những ngày buồn bực. Ông đã biết sự việc đang xảy ra trong làng. Ông tìm hết cách để báo trước tai họa, nhưng ông vẫn cảm thấy mình là thủ phạm gián tiếp.

– Kinh khủng quá! Kinh khủng quá? - Ông đi đi lại lại trong phòng làm việc - Thật là bất hạnh! Bỏ ra bốn mươi năm trời liền mong làm cho mọi người sống hạnh phúc, ai ngờ lại gây cho họ biết bao tai ương...

Từ chỗ tuyệt vọng, giáo sư chuyển sang làm việc khẩn trương: ông cố sáng chế một thứ thuốc có thể hủy diệt "bột" nhanh chóng hoặc ít nhất cũng hạn chế được sự phát triển của nó. Ông ngồi làm việc suốt đêm này qua đêm khác trong phòng thí nghiệm. Nhưng ông còn phải tiến hành rất nhiều thí nghiệm nữa mới có thể đạt tới những kết quả thực tế. Muốn thế cần phải có thời gian. Ông lại làm việc trong tình trạng thần kinh căng thẳng thường xuyên giữa tai họa khủng khiếp đang đe dọa ông. Và ông gần như bị rối loạn thần kinh. Broie dự đoán rằng sớm hay muộn cái đám đông phẫn nộ kia cũng có thể tấn công ông, và ông chuẩn bị sẵn sàng đối phó với nguy cơ đó. Ông không ham sống lắm nhưng ông cảm thấy rằng chỉ mình ông mới có thể cứu nhân loại thoát khỏi thảm họa diệt vong vì "bột". Do đó, ông quyết định bảo vệ cuộc sống của mình bằng bất cứ giá nào.

Khi người đầy tớ hoảng hốt chạy vào phòng làm việc của ông và hổn hển nói: "Đám đông dân chài đang kéo về phía nhà ta", thì giáo sư Broie chỉ buồn rầu hỏi:

– Họ đã đến rồi à?

Ông ngồi trầm ngâm một phút như một phạm nhân khi nghe thấy người ta nói: "Lính áp giải đã tới. Mời ông lên đoạn đầu đài". Nhưng ông trấn tĩnh ngay được, đứng thẳng người lên và bình tĩnh ra lệnh:

– Đóng cửa lại, Carlo. Hãy lắp cánh cửa gỗ sồi vào những cửa sổ ở tầng dưới.

Broie và Carlo nhanh chóng bắt tay vào việc. Cửa ra vào làm

bằng thứ gỗ sồi nặng và dày, lại có nẹp bằng sắt. Cánh cửa như vậy có thể chịu đựng được lâu dài những trận tấn công ác liệt. Những chiếc cửa sổ tương đối nhỏ ở tầng dưới được che bằng những cánh cửa chớp chắc chắn với những chiếc bù loong sắt. Tất cả đều đã được tính toán kỹ từ trước. Carlo còn kịp đóng cả cổng, mặc dù cổng làm không được chắc chắn bằng cửa ra vào.

– Tuy vậy, cổng này cũng kìm chân được bọn họ một thời gian. - Người đầy tớ nói.

Ngôi nhà nhỏ bé của giáo sư chuẩn bị sẵn sàng đối phó với cuộc bao vây. Người ta đã nghe thấy rõ ràng tiếng kêu thét ngoài bức tường đá bao quanh nhà ông.

– Giết chết tên sát nhân đi! - Đám người phẫn nộ gào lên và dùng những chiếc sào đánh cá nặng nề giáng tới tấp vào cánh cổng.

Những con chó vừa được tháo xích rống lên hết sức dữ dội. Đám người nhộn nháo, cánh cổng kêu răng rắc và sau cùng ụp xuống. Những người dân chài có sào và lao đâm cá xông vào trong vườn, hạ thủ đàn chó và vây chặt ngôi nhà.

– Mở cửa ra? - Đám dân chài thét lên - Mày không thể nào trốn thoát khỏi nơi này đâu.

Giáo sư đứng cạnh một chiếc cửa sổ nhỏ ở tầng thứ hai nhìn ra. Mặc dù tình hình rất nguy ngập, ông vẫn bất giác mỉm cười khi nhìn đám người bao vây: không có một đạo quân nào trên thế giới này lại gồm những con người to béo, ì ạch đến thế? Lo nghĩ và lao động trong những ngày vừa qua ít nhiều có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của họ, nhưng tất cả bọn họ vẫn phục phịch đến nỗi người ta có thể tưởng lầm rằng họ tụ tập lại để dự một cuộc thi tuyển những người béo tốt. Họ thở như kéo bễ và chóng mệt mỏi. Nhược điểm đó làm cho họ trở thành những đối thủ bớt nguy hiểm.

– Tôi ra bây giờ đây, nhưng trước hết xin bà con chú ý nghe tôi. - Giáo sư cố gắng dùng lời lẽ thuyết phục họ - Tôi đã báo trước cho bà con... - Ông bắt đầu nói.

Nhưng họ không cho ông nói:

– Quân giết người! Kẻ sát nhân! Giết! Giết!

– Tôi sẽ nói cho bà con biết cách hủy diệt “bột”! - Giáo sư cố

gào lên át tiếng ồn ào của đám đông. Những người đứng gần thấy câu nói đó liền im lặng, những kẻ đứng xa vẫn tiếp tục hò hét.

– Trong khi chờ đợi tôi tìm ra thứ thuốc có thể cứu bà con mau chóng thoát khỏi tai họa do "bột" gây ra, bà con hãy lấy đá nghiền nát "bột" ra, cho vào cối giã nho, hoặc đốt lên là "bột" teo hết. Nhưng điều chủ yếu là đừng ngăn trở tôi làm việc. Bà con đã một lần không nghe tôi...

Những tiếng hò hét của đám người đã át lời Broie. Đám dân chài bắt đầu dùng sào đập phá. Song không một cánh cửa ra vào hay cửa sổ nào đổ cả.

Đám dân chài tiếp tục bao vậy. Những người mệt mỏi được kẻ khác thay thế. Họ kiên trì đập phá cửa ra vào. Đến tối, những cánh cửa đã hư hỏng nặng. Ở một vài chỗ, những cái sào nhọn đã chọc được vào bên trong. Nhưng đạo quân béo phị ấy cũng mệt nhoài. Những người bao vây ngồi xung quanh nhà bắt đầu thảo luận kế hoạch hành động. Nhiều người cảm thấy việc dùng sào phá cửa quá mệt nhọc và tốn thời gian. Cần nghĩ cách chiếm lĩnh cái pháo đài bị vây hãm này nhanh hơn.

Tiếng la hét hỗn độn im dần. Đám người vô tổ chức đó rõ ràng đã biến thành một "đạo quân" có tổ chức, cử ra bộ tham mưu và những người chỉ huy hẳn hoi.

"Nguy rồi đây". - Broie nghĩ bụng.

– Kìa, có đứa đang vung vẩy tay, - Carlo vừa nói vừa chỉ về phía một gã dân chài - đấy là Fris, con biết hắn.

Fris đang giải thích cho bọn dân chài điều gì đó. Họ nghe hẳn một cách chăm chú, rồi tất cả lại ồn ào kéo ra cổng, chỉ để lại một vài người đứng canh nhà giáo sư.

"Phải chăng hắn đã thuyết phục được họ không làm những việc ngu xuẩn này? - Broie nghĩ - Nhưng nếu như vậy thì họ để lại mấy người gác này làm gì nhỉ?"

Gần một giờ trôi qua. Bỗng Broie trông thấy đám dân chài quay lại và đoán ngay được kế hoạch của họ. Họ vác mỗi người một bó củi.

– Họ định làm gì thế nhỉ? Họ muốn thiêu sống thầy trò ta chăng? - Carlo sợ hãi nói.

– Chúng ta phải cố sống mới được. - Broie trả lời. Giáo sư quan sát đám dân chài đang dựng những bó củi ở cửa ra vào và chân tường ngôi nhà.

– Nào, chúng ta cho "pháo binh" ra quân thôi. - Giáo sư nói.

Người đầy tớ khuân ra một bó tên lửa to tướng. Đám dân chài chưa kịp nhóm lửa, Broie và người đầy tớ của mình đã phóng vào đám người bao vây hàng chục tên lửa. Những tên lửa này có tính năng rất đặc biệt. Chúng rít lên khủng khiếp, nổ ầm ầm, phụt ra từng luồng lửa, nhảy lung tung và để lại ở phía sau một mùi khó ngửi đến ngạt thở. Mặc dù có hiệu quả ghê gớm, tên lửa hoàn toàn không độc hại gì.

Song tên lửa đã làm cho kẻ thù vô cùng hoảng sợ. Đám dân chài bỏ chạy tán loạn, tay bịt mồm và hắt hơi. Họ cho rằng họ đã bị đầu độc bằng hơi ngạt.

Lúc ấy đã vào nửa đêm. Trăng hạ tuần ló ra qua những đám mây đen vừa bị gió xua tan. Giáo sư vừa nghĩ đến việc lợi dụng thời gian kẻ thù rút lui để tẩu thoát, thì đám dân chài thấy mình vẫn hoàn toàn khỏe mạnh, bèn quay lại ngôi nhà.

Dưới ánh trăng mờ nhạt, Broie nhìn thấy những người dân chài quấn khăn quanh mũi và mồm tiến lại gần nhà. Họ cầm trong tay những bó đuốc cháy bùng bùng. Mặc dù béo phệ và ì ạch, lần này họ hành động một cách nhanh chóng và kiên quyết. "Đội quân có tổ chức" đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Broie chưa kịp phóng ra một loạt tên lửa mới, những người dân chài đã đốt những bó củi, rồi tránh sang một bên và ngồi xuống.

– Tệ hại thật. - Broie nói và nhìn những ngọn lửa bốc cháy bùng bùng trên những cành cây khô có nhựa. Ông bóp trán suy nghĩ rồi báo Carlo:

– Không còn cách nào khác nữa, ta buộc lòng phải tấn công họ bằng hơi ngạt... Đó là một thứ hơi ngạt không làm ai chết cả, nhưng sẽ làm kẻ thù thiếp đi ít nhất ba tiếng đồng hồ.

Broie nhanh chóng sang phòng thí nghiệm mang ra hai cái bình lớn. Khi ông mở cái nút kim loại, từ trong bình một luồng hơi gần như không màu sắc phun xuống phía dưới. Sau khi phóng bình thứ nhất, Broie và người đầy tớ đeo mặt nạ phòng hơi ngạt rồi phóng tiếp ba bình nữa. Hiệu lực của thứ hơi này rất nhạy và hoàn hảo. Những luồng hơi vừa mới bay đến chỗ đám dân chài,

họ đã ngã xuống hàng loạt.

– Có thể đi được rồi đấy. - Broie nói.

Hai người đi ra, đóng cửa lại, nhanh chóng thu dọn đống củi đang cháy, dụi tắt lửa. Một luồng gió thổi tới đã xua tan hơi ngạt.

– Càng tốt, khoang hai tiếng đồng hồ nữa, tất cả bọn họ sẽ tỉnh dậy. Lúc đó chúng ta đã đi xa rồi.

Broie mở cửa ga-ra, đánh ra một chiếc xe hơi nhỏ hai chỗ ngồi và gọi Carlo lên xe. Chiếc xe ra khỏi cổng và phóng nhanh trên đường cái về phía thành phố gần nhất.

10. Thủ phạm

Đến sáng, những người dân chài tỉnh dậy và ngơ ngác nhìn nhau. Họ không hiểu việc gì xảy ra. Xung quanh ngôi nhà ngổn ngang những cành cây vất bừa bãi. Ngôi nhà im lìm.

Họ phá cửa và bước vào trong. Khắp nơi đều trống rỗng.

– Lão chuồn rồi! Chạy mất rồi! Lão xỏ mũi cánh ta rồi!

Họ thất vọng quay về làng, và đến lúc đó họ mới sực nhớ lời khuyên của Broie nên hủy diệt "bột" như thế nào. Họ mang đến một cái chảo tướng, nhóm lửa ở dưới và bắt đầu quăng "bột" vào chảo. Một mùi khó ngửi từ trong chảo bốc lên, "bột" mau chóng teo đi trong chảo, chỉ để lại ở đáy cháo một ít cặn. Người nào không có chảo thì dùng đá nghiền nhỏ "bột" hoặc bỏ vào cối giã. Kết quả công việc tương đối tốt, nhưng "bột" nhiều quá nên đám dân chài phải làm việc suốt ngày để hủy diệt toàn bộ số "bột" đang mỗi lúc một nở nhanh.

Khi đám dân chài đang tiến hành thứ lao động vô cùng vất vả đó, giáo sư và người đầy tớ Carlo vẫn phóng xe về phía thành phố. Đi qua một làng nho, họ gặp một ngư dân già biết mặt giáo sư Broie.

– Tên giết người đây rồi. - Lão dân chài chỉ tay về phía Broie nói cho những ngươi xung quanh biết. Đám nông dân hò hét hăm dọa. Carlo mở máy cho xe hơi chạy hết tốc lực.

Nhưng một gã nông dân ném vào xe hơi chiếc nạng gảy phân. Nạng rơi trúng bánh xe và chọc thủng lốp. Vất vả lắm hai người mới vượt khỏi làng. Hai thầy trò vội xuống xe và bắt đầu thay lốp mới vào bánh. Song đám nông dân đã trông thấy họ và kéo nhau chạy về phía chiếc xe hơi, miệng hò hét đe dọa. Broie và Carlo phải bỏ xe hơi chạy trốn vào một khu rừng gần đấy. Hai người không dám ra ngoài đường cái, phải núp trong rừng suốt ngày và mãi đến tối họ mới tiếp tục lên đường.

"Thật rủi ro - Broie đau khổ nghĩ - Bất cứ người qua đường nào cũng có thể giết mình như giết một phạm nhân đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật..."

Sau cùng hai người đến thành phố. Broie tới gặp một ủy viên công tố, xưng tên, rồi nói:

– Tôi đề nghị ông bắt tôi và bỏ tù, nếu không đám người nọ sẽ xé xác tôi ra mất.

– Ông đến rất đúng lúc, - Ủy viên công tố trả lời - tôi mới nhận được lệnh bắt ông.

– Để bảo vệ tôi khỏi bị người ta sát hại chăng?

– Vâng. - Ủy viên công tố trả lời mập mờ - Và không phải chỉ vì mục đích ấy. Chắc chắn ông sẽ bị kết tội.

Broie ngạc nhiên, nhưng không nói gì. Ông nhún vai và mặc cho người ta giải mình vào nhà tù. Chẳng bao lâu, người ta chuyển ông lên Berlin.

– Ông có biết những tai họa do phát minh cua ông gây ra không? - Viên dự thẩm lấy khẩu cung hỏi ông.

– Vâng, tôi biết. Nhưng tôi không thể thừa nhận là mình có tội. Tôi đã báo trước...

– Về vấn đề tội lỗi chúng ta sẽ nói chuyện sau. Ông biết rõ sự việc xảy ra ở xóm chài, nhưng chắc không biết những gì đã xảy ra trên khắp thế gian.

– Chắc cũng thế, nhưng với quy mô lớn hơn thôi.

– Quy mô lớn! - Viên dự thẩm nói với giọng phẫn nộ - Làm sao ông lại có thể nói điều đó một cách thản nhiên như vậy được? Bao làng mạc, thành phố chìm ngập trong thứ "bột" kinh khủng của ông. Hàng chục vạn người không còn nhà cửa. Đường biển cũng như đường sông đều bế tắc, vì nước sông và biển đã biến thành một thứ bùn lầy kỳ lạ. Ông đã gây ra một thảm cảnh mà không tai họa nào có thể so sánh được, kể cả sự phún xuất của núi lửa. Vậy mà ông thản nhiên nói về "quy mô lớn".

– Thế tôi phải làm gì cúi đầu lạy lục xin tha tội à? - Giáo sư nói, giọng đã có vẻ bực tức - Tôi không gieo rắc "bột" trên khắp trái đất, tôi không khởi xướng việc buôn bán "bột mì vĩnh cửu". Ít nhất xin ông cho biết ông kết tội tôi ở điểm nào?

– Trong khi chưa hoàn thành cuộc thí nghiệm, chưa tìm hiểu hết tất cả tính chất của "bột", ông đã phạm tội bất cẩn đem một ít "bột" cho lão ngư dân già tên là Hans. Mọi sự bắt đầu từ đấy mà ra.

– Tôi đã áp dụng tất cả các biện pháp phòng ngừa thận trọng. Ông già Hans đã đánh lừa tôi.

– Ông đã trao vào tay con người dốt nát ấy một sức mạnh hủy diệt kinh khủng. Ông thận trọng quá đấy! Xin ông cho biết toàn bộ sự việc một cách cụ thể. - Và viên dự thẩm ngồi vào bàn, bắt đầu chính thức lấy khẩu cung. Buổi hỏi cung kéo dài khá lâu.

Viên dự thẩm đặc biệt chú ý đến vấn đề: tại sao trong bức điện, Broie không thông báo cho mọi người biết là thế giới sẽ lâm vào chính tai họa nào, mà chỉ nói về tính độc hại của "bột" đối với sức khỏe, do đó đã hướng cuộc điều tra vào con đường sai lầm.

– Nếu như ông nói đúng sự thật, người ta đã có thể ngăn chặn được tai họa, đã có thể chế tạo những tủ lạnh và bình kín đựng "bột" rồi.

– Tôi tưởng đe dọa ngộ độc là cách có hiệu lực nhất khiến mọi người không dám dùng "bột" và phải hủy diệt nó. Mặt khác, nếu tôi có nói sự thật chăng nữa thì chắc cũng chẳng ai chịu tin cho. Hơn nữa, chẳng có thứ tủ lạnh va bình kín nào có tác dụng cả. Chế tạo những thứ đó mất nhiều thời gian, "bột" lại nở với tốc độ sinh sản của vi khuẩn: sau mười hai tiếng đồng hồ, mỗi con "trực khuẩn" đẻ ra mười sáu triệu con khác.

Khi trạng sư bào chữa được phép đến gặp giáo sư, nhờ ông ta, Broie biết thêm một số việc cụ thể.

– Vâng giáo sư thân mến, giáo sư đã gây ra nhiều tai họa. Hiện nay, mọi người ai cũng bận ngồi giã "bột". Bọn nhà giàu có thể thuê người nghèo khổ làm cho mình, còn những người khác đành phải lao vào cái công việc dã tràng xe cát đó. Một số nước thậm chí đã vứt "bột" sang lãnh thổ các nước láng giềng. Việc này gây ra hàng loạt những cuộc chiến tranh. May thay, chính "bột" cũng lại làm nguội lạnh tính hiếu chiến của họ. Đánh nhau làm sao được khi mọi phương tiện giao thông đều bế tắc! Người và ngựa sa lầy trong "bột". Chỉ có máy bay đánh nhau ở trên trời, thế thôi. Nhưng sự việc sẽ đi đến đâu, xin ông cho tôi biết? Nhiều tờ báo viết rằng "bột" của ông sẽ trườn đi khắp trái đất, phủ kín quả địa cầu thành một lớp vỏ ngoài dày đặc và đó chính là ngày tận thế. Mặt trời sẽ nướng khô cái bánh mì khổng lồ của trái đất ấy. Có lẽ sẽ ngon và bổ, chỉ phải một nỗi là không có ai ăn. Mọi sinh vật

đều chết sạch. Hiện nay, những người lo xa, tất nhiên phải là loại giàu có, cố chiếm lấy những ngọn núi băng ở Thụy Sĩ. Họ chuyển nhà đến đó, hy vọng rằng ở một nơi cao như vậy thì "bột" không ngập tới nơi, hơn nữa ở đây lạnh, "bột" sẽ nổ chậm hơn.

– Xin ông cho biết, - Broie ngắt lời trạng sư bào chữa - tại sao họ lại buộc tội tôi? Chính Rodenstock và Krisman bán "bột mì" kia mà!

Trạng sư mỉm cười:

– Vì chính phủ đã công bố nhà nước độc quyền kinh doanh "bột" và đã tung "bột" của mình ra thị trường, chính phủ không thể nào kết tội chính mình được? Để biện bạch trước công chúng, cần đổ lỗi cho một người nào đó nhằm đánh lạc hướng chú ý của dư luận.

– Lúc này tôi mới hiểu rõ toàn bộ sự việc - Broie nói - Trong điều kiện như thế này, tôi rất khó tự bào chữa cho mình.

– Vâng, không dễ dàng đâu. Giáo sư chỉ có một cách bào chữa tốt nhất là mau chóng sáng chế thuốc giải độc, một thứ thuốc có thể hủy diệt được chính sản phẩm phát minh của giáo sư.

– Nhưng muốn vậy, tôi cần được tự do làm việc! - Broie nhiệt tình nói.

– Người ta sẽ tạo điều kiện cho giáo sư làm việc - Trạng sư trả lời - Hôm nay, người ta sẽ chuyển giáo sư đến một phòng thí nghiệm trang bị ngay ở đây, trong nhà tù. Người ta sẽ cung cấp cho giáo sư mọi phương tiện cần thiết. Giáo sư hãy tin tôi, đối với giáo sư, đó chính là cách tốt nhất để tự bảo vệ mình.

11. Thế giới được cứu thoát

– Cho phép tôi tự giới thiệu, tôi là phó giáo sư Smith. Người ta cử tôi đến đây để giúp đỡ giáo sư. Tôi đã nghiên cứu về sinh hóa phục vụ Rodenstock và Krisman. Tôi đã khám phá ra thành phần cấu tạo "bột" của giáo sư và sản xuất ra nó để xuất khẩu.

– À ra thế đấy, - Broie nói - như vậy ông là một "kẻ tòng phạm"! Có phải vì lý do đó mà ông trở thành người giúp việc tôi trong phòng thí nghiệm tại nhà tù này chăng?

– Không phải như vậy đâu, giáo sư ạ. Người ta không đụng đến tôi. Chắc họ thấy rằng đưa một người ra làm vật hy sinh cũng đủ.

– Nhưng Rodenstock và Krisman vẫn được tự do à?

– Ồ, vâng, thậm chí vẫn phát tài như trước. Các ông ấy chế tạo máy hủy diệt "bột" bằng phương tiện cơ giới và do đó vớ được những món lãi lớn. Tất cả những người giàu có đều mua các máy móc đó. Hàng nghìn công nhân đang làm việc để tiêu diệt "bột". Than ôi, ngày làm việc trên khắp thế giới kéo dài đến mười hai tiếng đồng hồ. Làm thế nào được! Khắp nơi tuyên bố tình trạng chiến tranh. Công nhân phải lao động như làm nghĩa vụ quân sự. Bất cứ cuộc đình công nào cũng đều bị trấn áp một cách cực kỳ tàn nhẫn.

Broie ngồi cúi đầu buồn bã.

"Broie đáng thương quá! Ông ta có ngờ đến nông nỗi này không nhỉ?" - Smith nghĩ bụng và cảm thấy thương hại nhà bác học giả.

– Xin mời giáo sư xem phòng thí nghiệm tổ chức ra sao đã! Không đến nỗi tồi đấy chứ?

Broie ngừng suy nghĩ, và bằng con mắt nhà nghề, ông nhìn khắp phòng thí nghiệm. Ông to vẻ hài lòng. Nhìn thấy chiếc kính hiển vi, những chiếc bình cổ cong, cổ thắt, hình như ông hồi tỉnh lại sau khi chịu đựng mọi nỗi xúc động, lo âu. Công việc lại thu hút ông.

– Vâng, vâng, - Ông nói - đây là một phòng thí nghiệm tốt. Ở đây còn thiếu một vài dụng cụ, nhưng tất nhiên chúng ta sẽ được cung cấp thêm mọi phương tiện cần thiết. Phải làm việc, làm việc ngay!

– Ồ, thế thì thật tuyệt! Chẳng bao lâu chúng ta sẽ chế ngự được "bột". Nhân tiện, xin giáo sư cho biết vì sao "bột" lại nở nhanh như vậy? Có phải chỉ vì nhiệt độ tăng khi mùa hè đến không?

– Tất nhiên không phải chỉ vì nguyên nhân đó.

Không khí mùa hè có nhiều vi khuẩn hơn vào mùa rét. Loài "vi khuẩn nguyên sinh" của tôi thu nhận được nhiều chất dinh dưỡng hơn, do đó "bột" nở nhanh hơn.

– Tôi cũng cho là như vậy - Smith nói - Do đó, việc hủy diệt triệt để "bột mì vĩnh cửu" có thể tiến hành theo hai cách. Hoặc chúng ta sẽ phải tìm cách cấy một giống vi khuẩn nào đó ăn "bột" nhanh hơn mức độ phát triển của "bột", hoặc chúng ta phải khử chất dinh dưỡng nuôi sống "vi khuẩn nguyên sinh" trong không khí để tạo nên "bột".

– ... Tôi đã suy nghĩ về phương pháp thứ nhất - Broie nói - Tôi cảm thấy cách khử trùng trong không khí của ông cũng không kém phần thú vị.

– Thế thì chúng ta sẽ làm việc theo cả hai hướng.

Broie nhận thấy Smith là một nhà khoa học có kinh nghiệm, sẵn tài năng và là một người bạn tốt. Broie và Smith làm việc không biết mệt mỏi, và công việc của họ có lẽ còn tốt hơn nếu những cuộc thẩm vấn của dự thẩm viên không làm cho Broie phân tán tư tưởng. Sau các cuộc thẩm vấn đó, Broie lại đau khổ trầm ngâm suy nghĩ hoặc mất thăng bằng. Smith đã cố gắng tìm cách an ủi Broie:

– Giáo sư để ý đến cái lão thẩm phán vô tích sự ấy làm gì. Phát minh của giáo sư, dù người ta nói đông nói tây thế nào chăng nữa, cũng vẫn cực kỳ vĩ đại. Công trình nghiên cứu khoa học nào chẳng kèm theo thất bại. Bây giờ chúng ta đang nghiên cứu cách hủy diệt sản phẩm phát minh của giáo sư. Nhưng chúng ta sẽ không ngừng ở công việc "phá hoại" này Chúng ta sẽ tìm ra cách kiềm chế "bột" của giáo sư, biến nó thành một công cụ ngoan ngoãn trong tay con người, và chúng ta sẽ giải thoát nhân loại

khỏi nạn đói.

Toàn thế giới hồi hộp, chăm chú theo dõi công việc đang tiến hanh trong phòng thí nghiệm tại nhà tù. Song, sự kiên nhẫn của mọi người rõ ràng giảm sút. Báo chí đã viết nhiều hơn về việc cần phải đưa giáo sư Broie ra tòa, vì rõ ràng ông không hoàn thành được nhiệm vụ. Smith có đọc những tờ báo, nhưng giấu không cho Broie biết những tin tức ấy, để khỏi làm ông thêm bối rối.

Song một lần Broie đọc được những bài báo đó. Ông ngồi rất lâu trầm ngâm suy nghĩ, đến tối ông cố thuyết phục Smith đi ngủ sớm vì Smith đã nhiều đêm thức trắng.

Smith nằm xuống giường - hai người vẫn ngủ ngay tại phòng thí nghiệm - nhưng ông không sao chợp mắt được. Smith thấy tối nay Broie tỏ ra đặc biệt xúc động, nên nằm lim dim mắt giả vờ ngủ để theo dõi Broie.

Giáo sư đi đi lại lại rất lâu trong phòng thí nghiệm, rồi ngồi xuống làm việc. Yên tâm về bạn, Smith bắt đầu chập chờn sắp ngủ thì bỗng tiếng kêu của Broie làm ông bừng tỉnh.

– Tìm ra rồi?

Smith định đứng dậy chúc mừng Broie về phát minh của giáo sư, nhưng thái độ kỳ lạ của Broie đã ngăn ông lại. Broie nhanh nhẹn bước đến bàn viết đốt mất tờ giấy gì không rõ trên ngọn lửa đèn cồn, viết vài dòng chữ rồi rút ống tiêm ra.

“Ông ấy định tự tử!” - Smith vừa thoáng nghĩ đã vội nhảy khỏi giường và lao về phía giáo sư.

– Ôi, giáo sư thân mến, sao lại thế? Tôi không cho phép giáo sư làm như vậy đâu.

– Đừng cản trở tôi - Broie nói - Nếu như tôi có phạm lỗi thì tôi cũng đã chuộc lỗi: tôi đã khám phá ra thứ thuốc trừ “bột mì vĩnh cửu”. Nhưng tôi đã kiệt sức... Sống như vậy đủ rồi.

– Mệt thì xin giáo sư cứ nghỉ. Một bộ óc như thế này không thể để uổng phí được. - Giằng ống tiêm khỏi tay giáo sư, Smith tiếp tục nói - Xin cho phép tôi chúc mừng giáo sư kính mến? Giáo sư có thể chúc mừng cả tôi nữa. Tối hôm nay, tôi cũng đã may mắn hoàn thành nhiệm vụ.

– Tại sao ông không nói với tôi?

– Tôi con muốn kiểm tra lại đôi chút. - Smith khiêm tốn trả lời. Thực ra ông biết công việc của Broie gần xong, nên muốn dành cho giáo sư vinh dự là người phát minh đầu tiên.

– Còn hiện nay, thưa giáo sư kính mến, chúng ta vẫn cần phải sống, chúng ta sẽ sống và sẽ làm việc. Chúng ta sẽ hoàn thiện "bột mì vĩnh cửu" của chúng ta - "bột mì" của giáo sư. Mọi người sẽ dùng "bột" và nhớ ơn "người thợ bánh mì" thiên tài đã làm ra nó.

Giáo sư Broie mỉm cười, bắt tay Smith. Chẳng bao lâu, báo chí và đài phát thanh thông báo cho thế giới biết tin đã tìm ra thứ thuốc có thể hủy diệt triệt để "bột mì vĩnh cửu". Thứ "nấm" của giáo sư Broie thật tuyệt diệu. Chỉ cần bỏ vào "bột" một vài lạng thứ nấm này là "bột" bắt đầu chua, lún xuống và trong phút chốc cả một núi "bột" khổng lồ biến mất, chỉ còn lại một ít mốc xam xám. Mốc khô đi và biến thành bụi. Phương pháp khử trùng trong không khí của Smith cũng rất hiệu nghiệm, nhưng cách làm của Broie giản tiện và rẻ tiền hơn, nên được mọi người sử dụng rộng rãi.

Thế giới được giải thoát khỏi nạn "bột". Nhân loại đã được cứu sống.

12. Gió mát

Một làn gió đầu thu mát rượi thổi qua xóm chài. Không khí càng đượm mùi nước biển. Những đám mây trắng toát vùn vụt bay trên mặt biển. Giữa biển và trời, từng đàn chim bay lượn kêu la inh ỏi làm náo động cả không trung. Những làn sóng bạc đầu ào ạt hắt nước lên bờ cát.

Cả xóm chài tụ tập trên bờ biển. Lưới đã được sửa chữa, thuyền đã được trét các khe hở và sơn hắc ín. Bây giờ những chiếc thuyền đó sắp ra khơi đánh cá. Những người dân chài cặm cụi làm việc. Những cánh tay vạm vỡ, bắp thịt nổi lên cuồn cuộn, đang nhanh nhẹn và thành thạo cột lại cánh buồm.

– Gió mát quá. - Fris nói và bước tới bên bánh lái.

– Đánh cá bữa nay chắc phải thu được kết quả tốt. - Một ngư dân già hưởng ứng. Ông ta đi đôi ủng rất cao, đang lội nước đến tận đầu gối tiền về phía chiếc thuyền buồm.

Chiếc thuyền đinh to tướng sốt ruột nhảy chồm chồm trên sóng biển như một con ngựa đứng tù chân. Công việc chuẩn bị cuối cùng đã xong.

Một không khí sảng khoái vui tươi đang bao quanh mọi người. Gió thổi căng ngay cánh buồm, chiếc thuyền định quay ngoặt mũi ra khơi, lướt nhanh vùn vụt trên sóng biển.

Fris tì vào bánh lái. Gió mát rượi mơn man chiếc đầu trần của Fris. Và anh ta cảm thấy làn gió thổi mạnh mặn nồng mùi nước biển ấy làm cho mình sảng khoái và khỏe khoắn ra. Như một giấc mộng mờ ảo, cảnh tượng những ngày tháng vừa qua thấp thoáng hiện ra trước mắt Fris: cảnh giàu sang đã trôi qua cũng bất ngờ như khi xuất hiện, trộm cướp, chém giết, rượu chè, những đêm thức trắng trong sòng bạc, cảnh ăn chơi đàng điếm say mê, những cảnh tượng khủng khiếp của dòng thác bột...

Phải chăng tất cả những sự việc trên đã xảy ra với Fris, người dân chài? Không có lẽ lại như vậy? Để kiểm tra xem cái dĩ vãng khủng khiếp đó là sự thật hiển nhiên hay chỉ là một cơn ác mộng, Fris đưa mắt nhìn đăm đăm vào khuôn mặt khắc khổ của một bác

đánh cá già đang tự tin điều khiển cánh buồm. Không một thớ thịt nào rung động trên khuôn mặt như đẽo bằng gỗ sồi với chiếc miệng mím chặt và đôi mắt tinh tường của người thủy thủ lão luyện này.

Phải chăng chính khuôn mặt của ông già này, anh ta đã từng nhìn thấy trên chiếu bạc trong cuộc đỏ đen?... Cái mồm há hốc, đôi bàn tay run rẩy và hai con mắt - hai con mắt điên dại, đáng sợ, ngùn ngụt bốc cháy ngọn lửa gian tham...

– Không, đấy chỉ là một cơn ác mộng.

Fris mải suy nghĩ đến nỗi quên không kịp thời bẻ bánh lái. Một làn sóng biển vọt qua thuyền, giội nước vào những người dân chài.

– Anh bạn trẻ, đừng có lơ đãng đấy nhé!

Lời nhắc nhở thực tế này đã xua tan những cơn ác mộng của Fris. Anh ta trở nên vui vẻ, tì tay vào bánh lái và hướng con thuyền lao thẳng ra khơi, đón làn gió mát rượi.

HẾT.